



NGUYỄN MINH THUYẾT (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)
HOÀNG HOÀ BÌNH – VŨ TRỌNG ĐỒNG
NGUYỄN KHÁNH HÀ – TRẦN MẠNH HƯỜNG

Tiếng Việt

3

TẬP MỘT



BẢN MẪU



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SĨ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN MINH THUYẾT (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)
HOÀNG HOÀ BÌNH – VŨ TRỌNG ĐÔNG
NGUYỄN KHÁNH HÀ – TRẦN MẠNH HƯỜNG

Tiếng Việt



BẢN MẪU



**NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH**

KÍ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH



CHIA SẺ



CHÚ THÍCH VÀ GIẢI NGHĨA



ĐỌC



CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP



VIẾT



MẪU VÀ VÍ DỤ



NÓI VÀ NGHE

(2), (3)

BÀI TẬP LỰA CHỌN



GÓC SÁNG TẠO



TỰ ĐÁNH GIÁ

Các em yêu quý!

Quyển sách này là người bạn mới của các em ở lớp 3.

Sách gồm 15 bài học chính, 2 bài ôn tập giữa học kì và 2 bài ôn tập cuối học kì. Mỗi bài học chính đều hướng dẫn em đọc, viết và nghe, nói tiếng Việt theo một chủ điểm. Các bài học cũng giúp em tập vận dụng những điều đã học vào đời sống và tự đánh giá kết quả học tập của mình.

Những câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài tập cùng tranh ảnh sinh động trong sách còn giúp em hiểu biết đầy đủ hơn về cuộc sống và về chính bản thân em. Các bài học ấy cũng bồi dưỡng cho em những đức tính và kỹ năng sống cần thiết.

Chúc các em đạt được nhiều kết quả trong năm học mới.

Các em nhớ giữ sách sạch đẹp và đừng viết, vẽ vào sách nhé!

Các tác giả

Măng non

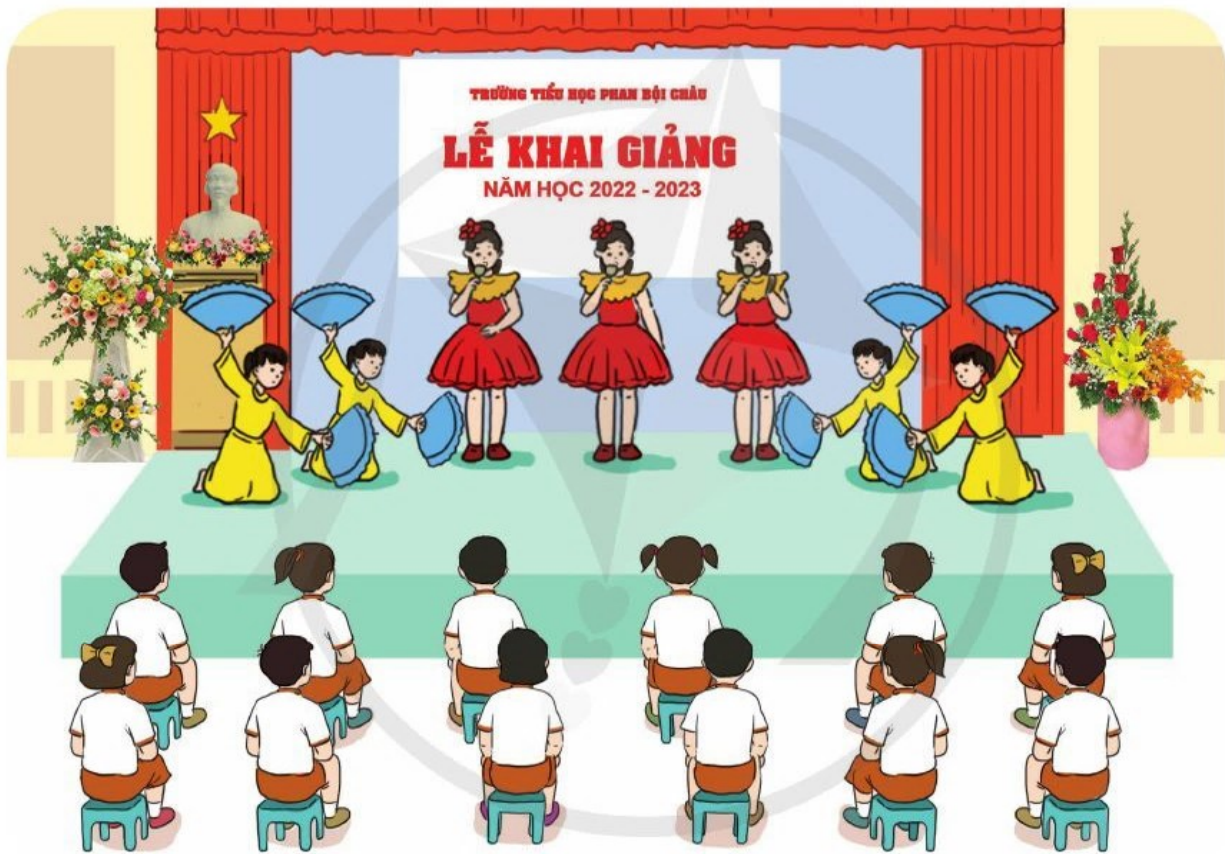


CHIA SẺ



Nhớ lại và trao đổi với các bạn về ngày khai giảng năm học mới ở trường em:

1. Em chuẩn bị sách vở, trang phục thế nào để đi khai giảng?
2. Lễ khai giảng có những hoạt động chính nào?
3. Em thích nhất hoạt động nào trong lễ khai giảng? Vì sao?



BÀI ĐỌC 1



Ngày khai trường

Sáng đầu thu trong xanh
 Em mặc quần áo mới
 Đi đón ngày khai trường
 Vui như là đi hội.

Gặp bạn, cười hớn hở
Đưa tay bắt mặt mừng
Đưa ôm vai bá cổ
Cặp sách đưa trên lưng.

Nhìn các thầy, các cô
Ai cũng như trẻ lại
Sân trường vàng nắng mới
Lá cờ bay như reo.

Từng nhóm đứng đo nhau
Thấy bạn nào cũng lớn
Năm xưa bé tí teo,
Giờ lớp Ba, lớp Bốn.

Tiếng trống trường giống giã
Năm học mới đến rồi
Chúng em đi vào lớp
Khăn quàng bay đỏ tươi.

Theo NGUYỄN BÙI VỢI



- ! – *Hớn hở*: vui mừng, lộ rõ ở nét mặt tươi tỉnh, mừng rỡ.
- *Tay bắt mặt mừng*: hành động thể hiện niềm vui khi gặp nhau.
- *Ôm vai bá cổ*: hành động thể hiện sự thân thiện với bạn bè.
- *Giống giã*: vang lên từng hồi giục giã.

? ĐỌC HIỂU

1. Bạn học sinh trong bài thơ chuẩn bị đi khai giảng như thế nào?
2. Tìm những hình ảnh ở các khổ thơ 2 và 3 thể hiện niềm vui của các bạn học sinh khi gặp lại bạn bè, thầy cô.
3. Khổ thơ 4 thể hiện niềm vui của các bạn học sinh về điều gì?
4. Những âm thanh và hình ảnh nào báo hiệu năm học mới đã bắt đầu?

? LUYỆN TẬP

1. Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp:

mới	trong xanh	quần áo	reo
cười	cặp sách	trẻ	đo
lớn	bay	lá cờ	đỏ tươi

Chỉ sự vật Chỉ hoạt động Chỉ đặc điểm

2. Đặt 1 – 2 câu nói về hoạt động của em trong ngày khai giảng.

TỰ ĐỌC SÁCH BÁO



1. Tìm đọc thêm ở nhà:

- 2 câu chuyện (hoặc 1 bài thơ, 1 câu chuyện) về trường học.
- 1 bài văn miêu tả hoặc cung cấp thông tin về trường học.

2. Viết vào phiếu đọc sách:

- Tên bài đọc và một số nội dung chính (nhân vật hoặc sự việc, hình ảnh, câu văn, câu thơ em thích).
- Cảm nghĩ của em.

BÀI VIẾT 1



Ôn chữ viết hoa: *A, Ă, Æ*

1. Viết tên riêng:

Âu Lạc

2. Viết câu:

Ai ơi, chẳng chóng thì chầy

Có công mài sắt, có ngày nên kim.

Tục ngữ



Em chuẩn bị đi khai giảng

Kể về việc em chuẩn bị đi khai giảng.

Gợi ý



BÀI ĐỌC 2



Lễ chào cờ đặc biệt

Dưới ánh nắng dịu dịu của buổi sáng thứ Hai, một lễ chào cờ đặc biệt được thầy trò Trường Tiểu học Cát Bi (Hải Phòng) tổ chức để hướng về biển, đảo.

Tại lễ chào cờ, các em học sinh của trường xếp thành hình bản đồ Việt Nam với hai quần đảo lớn: Hoàng Sa và Trường Sa.

Khi nhạc nền Quốc ca vang lên, tất cả thầy cô và học sinh đều hướng về lá Quốc kì thiêng liêng, hát vang giai điệu hào hùng của bài hát.



Sau phần nghi thức, buổi lễ diễn ra sôi nổi với các tiết mục múa hát của học sinh về biển, đảo.

Cuối buổi lễ, thầy Hiệu trưởng kêu gọi toàn trường tiếp tục thi đua dạy tốt, học tốt và tích cực tham gia cuộc thi “Tìm hiểu về biển, đảo quê hương”.

Buổi lễ đã để lại ấn tượng khó quên trong lòng các bạn nhỏ.

MINH AN (baophapluat.vn)



Hình ảnh trong buổi chào cờ của Trường Tiểu học Trưng Vương (Đà Lạt, Lâm Đồng)



Hình ảnh trong buổi chào cờ của Trường Tiểu học Cẩm Bình (Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh)

- *Quần đảo*: nhóm đảo gồm các đảo ở gần nhau.
- *Thiên nhiên*: cao quý, được coi trọng hơn hết.
- *Giai điệu*: âm thanh, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc.
- *Hào hùng*: mạnh mẽ và sôi nổi.

? ĐỌC HIỂU

1. Lễ chào cờ của Trường Tiểu học Cát Bi được tổ chức nhằm mục đích gì?
2. Chi tiết nào cho thấy lễ chào cờ đó rất đặc biệt?
3. Theo em, vì sao buổi lễ chào cờ đó để lại ấn tượng khó quên đối với các bạn học sinh?
4. Dựa vào hình minh họa trong bài đọc, hãy kể tên một số trường khác tổ chức lễ chào cờ đặc biệt hướng về biển, đảo.

? LUYỆN TẬP

1. Các sự việc trong buổi lễ chào cờ được kể theo trình tự nào? Chọn ý đúng:

a) Việc diễn ra trước kể trước, việc diễn ra sau kể sau (theo thời gian).

b) Kể lần lượt các hoạt động ở sân trường, ở trong lớp học (theo không gian).

c) Kể lần lượt hoạt động của các khối lớp 1, 2, 3, 4, 5 (theo khối lớp).

2. **Dấu hai chấm** trong các câu sau được dùng làm gì? Ghép đúng:

a) Các em học sinh của trường xếp thành hình bản đồ Việt Nam với hai quần đảo lớn: Hoàng Sa và Trường Sa.

1) Báo hiệu phần liệt kê các sự vật (hoạt động, đặc điểm) liên quan.

b) Các bạn được chọn tham gia biểu diễn văn nghệ trong ngày khai giảng là: Minh An, Mai Hà, Khánh Bình, Đức Dũng và Hồng Minh.

2) Báo hiệu phần giải thích cho bộ phận đứng trước dấu hai chấm.

3. Em cần thêm **dấu hai chấm** vào chỗ nào trong mỗi câu sau?

a) Học sinh toàn trường mặc áo màu cờ Tổ quốc, chuẩn bị cho một sự kiện lớn trong lễ khai giảng xếp thành hình bản đồ Việt Nam.

b) Vì mới thành lập, Trường Tiểu học Kim Đồng chỉ có bốn khối lớp khối 1, khối 2, khối 3 và khối 4.



Em chuẩn bị đi khai giảng

Viết một đoạn văn kể về việc em chuẩn bị đi khai giảng.

Gợi ý

Quy tắc Bàn tay



Bạn mới

Giờ ra chơi, cả lớp ùa ra sân trường. A-i-a là học sinh mới, chưa quen ai nên không tham gia nhóm nào. Thấy cô bé thơ thẩn ngoài sân, thầy giáo bảo: “Em vào chơi với các bạn đi!”. Được thầy khích lệ, A-i-a cất tiếng: “Cho mình... chơi... với!”. Nhưng em nói nhỏ quá nên chẳng ai nghe thấy.



“Nào, các em!”. Nghe tiếng thầy giáo, tất cả liền dừng chơi. A-i-a lấy hết can đảm, nhắc lại một lần nữa: “Cho mình... chơi với!”.

Nhưng khi đến lượt làm người đuổi bắt, A-i-a không bắt nổi ai vì cô bé chạy quá chậm. “Người đuổi bắt mà chậm thế này thì chán quá!” – Tét-su-ô kêu lên, khiến A-i-a càng lúng túng.

Thầy giáo đứng quan sát học trò. Thầy gọi A-i-a vào lớp, hỏi: “Em cho thầy xem bức tranh em mới vẽ được không? Các bạn nói là em vẽ đẹp lắm.”. Kể từ hôm đó, cứ đến giờ ra chơi là A-i-a lại mang các bức vẽ đến cho thầy xem. Thầy treo những bức tranh đó trên bức tường dọc hành lang. “Tranh đẹp quá!”, “Tranh của A-i-a đấy!” – Các bạn trong trường bàn tán xôn xao.



Một hôm, Tét-su-ô đến gặp A-i-a, bảo: “Ngày mai, cậu chơi đuổi bắt với chúng tớ nhé!”.

Theo NA-RIU-KI (Anh Chi dịch)

- 🕒 – *Thơ thần*: đi lại một cách chậm rãi và lặng lẽ như đang suy nghĩ điều gì đó.
- *Bàn tán*: trao đổi tự do với nhau về một việc nào đó.

? ĐỌC HIỂU

1. Vì sao trong giờ ra chơi, A-i-a không tham gia cùng nhóm nào?
2. Những chi tiết nào cho thấy A-i-a rất rụt rè?
3. Thầy giáo đã giúp A-i-a tự tin bằng cách nào?

4. Theo em, vì sao Tét-su-ô chủ động đến rủ A-i-a cùng chơi?

- a) Vì thầy giáo yêu cầu bạn ấy làm thế.
- b) Vì A-i-a đã tập luyện và chạy nhanh hơn.
- c) Vì Tét-su-ô đã hiểu và quý mến người bạn mới.

LUYỆN TẬP

- 1. Trong câu “Em vào chơi với các bạn đi!”, lời nói của nhân vật được đặt trong dấu câu nào?
- 2. Tìm thêm một câu là lời nói của nhân vật trong bài đọc trên. Dấu câu nào cho em biết đó là lời nói của nhân vật?

BÀI VIẾT 3



Chính tả

- 1. Nghe – viết: *Ngày khai trường* (3 khổ thơ đầu)
- 2. Tìm chữ, tên chữ và viết vào vở 10 chữ trong bảng sau:

Số thứ tự	Chữ	Tên chữ
1	a	a
2		á
3		ớ
4	b	
5	c	
6		xê hát
7	d	
8	đ	
9	e	
10	ê	

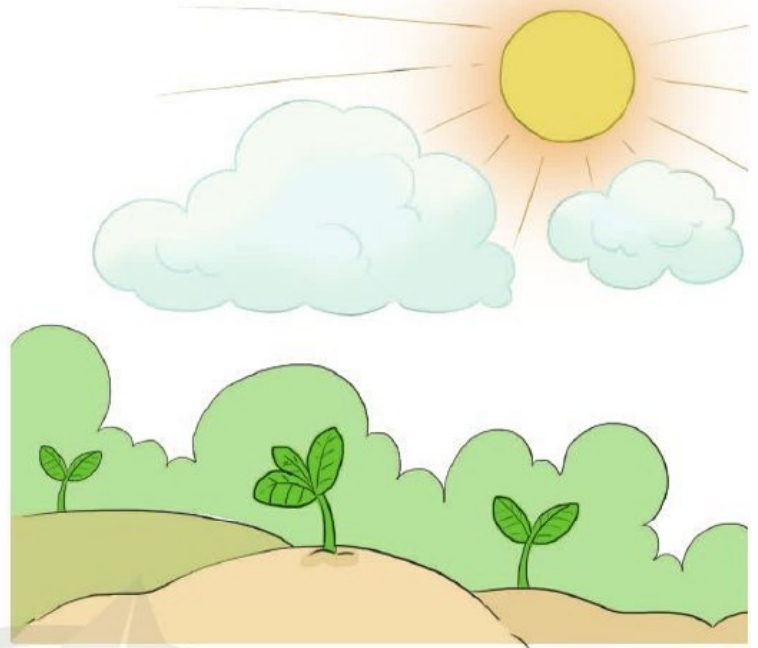
(3). Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:

a) Chữ **l** hay **n**?

Em mơ làm mây trắng
Bay khắp **o** trời cao
Nhìn **o**n sông gấm vóc
Quê mình đẹp biết bao.

Em mơ làm nắng ấm
Đánh thức bao mầm xanh
Vườn **o**ên từ đất mới
Đem cơm **o** áo lành.

MAI THỊ BÍCH NGỌC



b) Vần **âc** hay **ât**?

Sáng Chủ nhật, An muốn đi câu cá, nhưng cậu chẳng nhớ đã **ở** chiếc cần câu ở đâu. Tìm mãi mới thấy, An đem cần câu ra bờ ao, mắc mồi vào và ngồi đợi. Cứ vài phút, cậu lại nh**ở** cần lên xem. Cá đâu chẳng thấy, chỉ thấy m**ở** mồi liên tục. Chú nhái bèn ngồi trên tàu lá ngược mắt nhìn An lạ lẫm.

Theo VŨ TRUNG

KỂ CHUYỆN



Bạn mới

1. Dựa theo tranh và câu hỏi, kể lại câu chuyện:



Chuyện gì xảy ra trong giờ ra chơi?



A-i-a tham gia trò chơi như thế nào?



Thầy giáo đã giúp A-i-a tự tin bằng cách nào?



Tết-su-ô thay đổi thái độ với A-i-a thế nào?

2. Trao đổi về nội dung câu chuyện:

- a) Em thích nhân vật nào trong câu chuyện trên? Vì sao?
- b) Nếu lớp em có một người bạn mới, em có thể làm gì để giúp bạn?

BÀI ĐỌC 4



Mùa thu của em



Mùa thu của em
Là vàng hoa cúc
Như nghìn con mắt
Mở nhìn trời êm.

Mùa thu của em
Là xanh cốm mới
Mùi hương như gợi
Từ màu lá sen.

Mùa thu của em
Rước đèn họp bạn
Hội rằm tháng Tám
Chị Hằng xuống xem.

Ngôi trường thân quen
Bạn thầy mong đợi
Lật trang vở mới
Em vào mùa thu.

QUANG HUY

- ☺ – **Cốm**: món ăn làm bằng thóc nếp non rang chín, giã sạch vỏ, có màu xanh và hương thơm (cốm thường được gói trong lá sen).
- **Chị Hằng**: chỉ Mặt Trăng (tiên nữ Hằng Nga).

? ĐỌC HIỂU

1. Những màu sắc nào được tả trong bài thơ gắn với mùa thu?
2. Mùa thu có gì vui đối với các bạn nhỏ?
3. Theo em, vì sao tác giả đặt tên bài thơ là *Mùa thu của em*?
4. Chọn một khổ thơ em thích và cho biết vì sao em thích khổ thơ đó.



- Học thuộc lòng bài thơ.

? LUYỆN TẬP

1. Viết tiếp vào vở câu dưới đây để liệt kê những hình ảnh quen thuộc của mùa thu.

Mùa thu là mùa của những màu sắc đẹp: màu xanh của bầu trời, ...

2. Đặt một câu sử dụng **dấu hai chấm** để liệt kê các hoạt động của thiếu nhi trong mùa thu.



Em là học sinh lớp Ba

- Viết một đoạn văn tự giới thiệu về em. Gắn ảnh em (nếu có) và trang trí bài làm.

Gợi ý

- Giới thiệu tên, tuổi, lớp em đang học.
- Nêu những điều em thích và không thích.
- Giới thiệu khả năng của em (hát, múa, vẽ, đá cầu,...).
- Nói về tình cảm của em với các bạn trong lớp.



- Trình bày đoạn văn của em trước lớp.
- Cùng các bạn trong lớp bình chọn đoạn văn hay và được trang trí đẹp nhất.

TỰ ĐÁNH GIÁ



Sau Bài 1, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì? Hãy tự đánh giá theo bảng dưới đây:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Ôn chữ viết hoa: A, Ă, Æ	a) Viết đúng tên riêng và câu có chữ hoa A, Ă, Æ
b) Ôn bảng chữ cái	b) Gọi tên các chữ được ghép từ 2 chữ cái
c) Từ ngữ về học tập	c) Sử dụng từ ngữ về học tập
d) Dấu hai chấm, dấu ngoặc kép	d) Dùng dấu hai chấm, dấu ngoặc kép
e) Quy tắc Bàn tay	e) Bước đầu nói và viết theo quy tắc Bàn tay
g) Truyện, thơ, tin tức, tranh ảnh về trường học, bạn bè	g) Kể lại một sự việc, hoạt động theo trình tự thời gian

CHIA SẺ



1. Nói về em hôm nay

1

Tuổi	Chiều cao trung bình (cm)	
9	132,6	132,5
8	127,3	126,6
7	121,7	120,5
6	116	115,1
5	110	109,4
4	103,3	102,7

So với năm trước, em đã cao thêm, nặng thêm bao nhiêu?

2



Em đã biết làm gì để tự chăm sóc bản thân?



3

Em đã làm được những việc gì ở nhà?

2. Nhớ lại ngày em vào lớp Một:

- Ai đưa em tới trường?
- Em làm quen với thầy cô và các bạn như thế nào?



Nhớ lại buổi đầu đi học



Hằng năm, cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỉ niệm mơn man của buổi tựu trường. Tôi quên thế nào được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cánh hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng.

Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và đầy gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần. Nhưng lần này, tôi tự nhiên thấy lạ. Cảnh vật xung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học.

Cũng như tôi, mấy cậu học trò bỡ ngỡ đứng nép bên người thân, chỉ dám nhìn một nửa hay dám đi từng bước nhẹ. Họ như con chim con đứng bên bờ tổ, nhìn quãng trời rộng muốn bay, nhưng còn ngập ngừng e sợ. Họ thèm vụng và ước ao được như những người học trò cũ, biết lớp, biết thầy để khỏi phải rụt rè trong cảnh lạ.

Theo THANH TỊNH

- *Nao nức*: bồi hồi, háo hức.
- *Mơn man*: nhẹ nhàng, dễ chịu.
- *Quang đãng*: sáng sủa và thoáng rộng.
- *Bỡ ngỡ*: ngỡ ngàng, lúng túng vì chưa quen thuộc.
- *Ngập ngừng*: vừa muốn làm, lại vừa e ngại, chưa biết làm thế nào.

? ĐỌC HIỂU

1. Bài văn là lời của ai, nói về điều gì?
2. Điều gì gợi cho tác giả nhớ đến những kỉ niệm của buổi tựu trường đầu tiên?
3. Tâm trạng của cậu bé trên đường đến trường được diễn tả qua chi tiết nào?
4. Sự bỡ ngỡ, rụt rè của các học trò mới được thể hiện qua những hình ảnh nào?

? LUYỆN TẬP

1. Dựa vào gợi ý ở phần Đọc hiểu, hãy cho biết mỗi đoạn văn trong bài đọc nói về điều gì.
2. Em dựa vào những dấu hiệu nào để nhận ra các đoạn văn trên? Chọn các ý đúng:
 - a) Mỗi đoạn văn nêu một ý.
 - b) Mỗi đoạn văn kể về một nhân vật.
 - c) Hết mỗi đoạn văn, tác giả đều xuống dòng.

TU ĐỌC SÁCH BÁO



1. Tìm đọc thêm ở nhà:

- 2 câu chuyện (hoặc 1 bài thơ, 1 câu chuyện) về thiếu nhi.
- 1 bài văn miêu tả hoặc cung cấp thông tin về thiếu nhi.

2. Viết vào phiếu đọc sách:

- Tên bài đọc và một số nội dung chính (nhân vật hoặc sự việc, hình ảnh, câu văn, câu thơ em thích).
- Cảm nghĩ của em.



Ôn chữ viết hoa: B, C

1. Viết tên riêng:

Cao Bằng

2. Viết câu:

Trẻ em như búp trên cành

Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.

HỒ CHÍ MINH



Chỉ cần tích tắc đều đặn

Theo sách *168 câu chuyện hay nhất*

1. Nghe và kể lại câu chuyện:



Gợi ý

- Chiếc đồng hồ mới hỏi hai chiếc đồng hồ cũ điều gì?
- Chiếc đồng hồ thứ nhất nói gì?
- Chiếc đồng hồ mới lo lắng thế nào?
- Chiếc đồng hồ thứ hai nói gì?
- Cuối cùng, chiếc đồng hồ mới đã hoàn thành công việc một năm như thế nào?

2. Trao đổi:

a) Theo câu chuyện, mỗi năm chiếc đồng hồ phải chạy tích tắc bao nhiêu lần?

b) Để hoàn thành được công việc như vậy, chiếc đồng hồ cần làm gì?

Chọn ý đúng:

- Cần làm một lúc cho xong mọi việc.
- Cần tăng thêm giờ làm việc.
- Cần tích tắc đều đặn (làm việc chăm chỉ).

c) Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?



Con đã lớn thật rồi!



Có một cô bé sang nhà dì chơi. Vì đang dỗ mẹ nên em ngồi buồn thiu. Thấy vậy, dì hỏi:

- Cháu có chuyện gì buồn à? Đến bữa rồi, ăn cơm với dì nhé?
- Nhưng... cháu chưa... xin phép mẹ.
- Dì sẽ gọi điện cho mẹ cháu. Trưa rồi mà, cháu ăn với dì một chút cho vui!

Quả thật, cô bé cũng đã thấy đói. Nhưng vừa bưng bát cơm nóng hổi, em lại nghĩ đến mẹ đang phải ngồi ăn một mình. Ăn xong, hai dì cháu vừa dọn dẹp vừa nói chuyện. Cô bé không quên cảm ơn dì.

Dì dịu dàng bảo:

– Cháu ngoan lắm, biết cảm ơn dì! Nhưng ngày nào cháu cũng ăn cơm nóng, canh ngọt của mẹ, cháu có cảm ơn mẹ không?

Cô bé lặng im.

– Dì đoán là cháu đang giận dỗi. Bây giờ, cháu mau về nhà đi! Mẹ cháu đang lo lắng đấy.

Cô bé vội chạy về. Mẹ đã đứng ngoài cửa chờ em. Cô bé chạy đến, ôm chầm lấy mẹ, vừa khóc vừa nói:

– Mẹ ơi, con xin lỗi mẹ!

Người mẹ ngạc nhiên, hôn lên má con, bảo:

– Ôi, con gái của mẹ! Con đã lớn thật rồi!

Theo sách *168 câu chuyện hay nhất*

? ĐỌC HIỂU

1. Nói tiếp ý còn thiếu để hoàn thành tóm tắt câu chuyện:



2. Tìm những lời nhắc nhở và lời khuyên của dì với cô bé.

3. Vì sao mẹ cô bé nói: “Con đã lớn thật rồi!”?

4. Thử đặt một tên khác cho câu chuyện.

? LUYỆN TẬP

1. Các **dấu gạch ngang** trong bài đọc được dùng làm gì?
2. Các nhân vật trong câu chuyện đối thoại như thế nào? Chọn ý đúng:
 - a) Các nhân vật cùng nói một lúc.
 - b) Nhân vật này nói xong lượt của mình, nhân vật khác mới nói.
 - c) Nhân vật này đang nói thì nhân vật khác nói xen vào.

BÀI VIẾT 2



Kể lại một cuộc trò chuyện

1. Kể lại một cuộc trò chuyện giữa em với bạn (hoặc với bố, mẹ, anh chị em).
2. Viết đoạn văn kể lại cuộc trò chuyện trên. Sử dụng **dấu gạch ngang** để đánh dấu lời nhân vật trong cuộc trò chuyện.

Gợi ý

1. Viết về gì?

Kể lại một cuộc trò chuyện.

2. Tìm ý

- Em trò chuyện với ai?
- Ở đâu?
- Lúc nào?
- Nói những gì?

3. Sắp xếp ý

- Mở đầu (Một hôm...).
- Em hay ai nói trước, nói gì?
- Ghi lại các câu nói khác.

5. Hoàn chỉnh

- Sửa lỗi.
- Bổ sung ý hay.

4. Viết

- Viết theo ý đã sắp xếp.
- Dùng dấu gạch ngang.



Giặt áo (Trích)



Tre bùng nắng lên
Rộn vườn tiếng sáo
Nắng đẹp nhắc em
Giặt quần, giặt áo.

Lấy bọt xà phòng
Làm đôi găng trắng
Nghìn đốm cầu vồng
Tay em lấp lánh.

Nắng theo gió bay
Trên tre, trên chuối
Nắng vẫn đầy trời
Vàng sân, vàng lối.

Sạch sẽ như mới
Áo quần lên dây
Em yêu ngắm mãi
Trắng hồng đôi tay...

Nắng đi suốt ngày
Giờ lo xuống núi
Nắng vẫn còn đây
Áo thơm bên gối.

PHẠM HỔ

? ĐỌC HIỂU

1. Bài thơ có hai nhân vật là bạn nhỏ và nắng. Mỗi nhân vật được nói đến trong những khổ thơ nào?
2. Tìm những hình ảnh đẹp ở các khổ thơ 2 và 4:
 - a) Tả bạn nhỏ làm việc.
 - b) Nói lên cảm xúc của bạn nhỏ khi hoàn thành công việc.
3. Khổ thơ 3 tả nắng đẹp như thế nào?
4. Em hiểu câu thơ “Nắng đi suốt ngày / Giờ lo xuống núi” như thế nào?
Chọn ý đúng:
 - a) Nắng bừng lên.
 - b) Nắng đầy trời.
 - c) Nắng đang tắt.

? LUYỆN TẬP

1. Tìm thêm ít nhất 3 từ ngữ cho mỗi nhóm dưới đây:
 - a) Từ ngữ chỉ việc em làm ở nhà: giặt áo,...
 - b) Từ ngữ chỉ đồ dùng để làm việc: găng,...
 - c) Từ ngữ chỉ cách làm việc: nhanh nhẹn,...
2. Đặt một câu nói về việc em đã làm ở nhà.

BÀI VIẾT 3



1. Nghe – viết



Chính tả

Em lớn lên rồi

Năm nay em lớn lên rồi
Không còn nhỏ xíu như hồi lên năm
Nhìn trời, trời bớt xa xăm
Nhìn sao, sao cách ngang tầm cánh tay
Núi xa lúp xúp chân mây
Bờ sông khép lại, hàng cây thấp dần
Nơi xa bỗng hoá nên gần
Quanh em bè bạn quây quần bốn phương.

TRẦN ĐĂNG KHOA

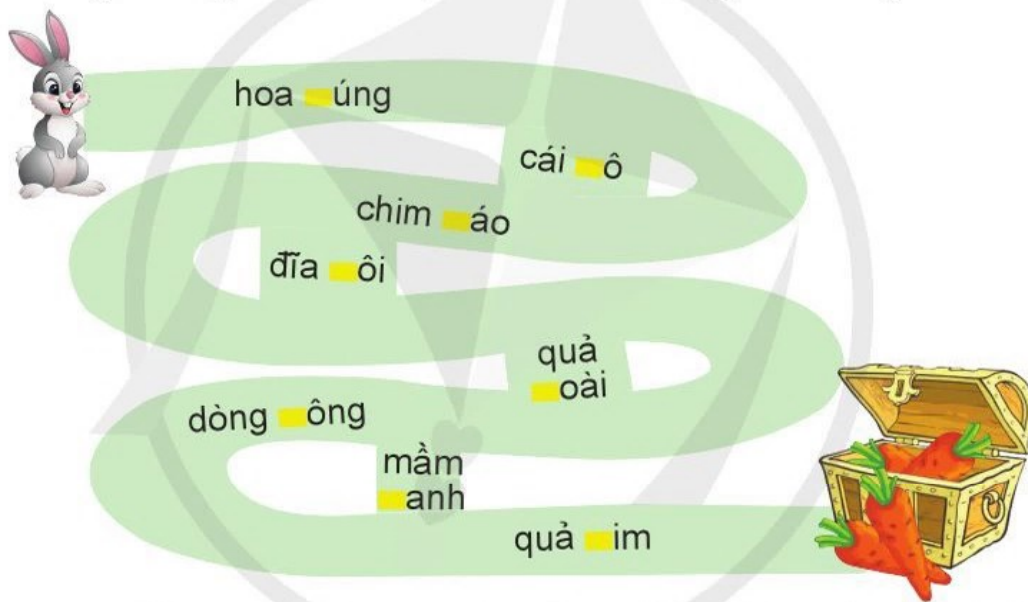
☺ *Lúp xúp*: nhiều vật thấp như nhau, ở liền nhau.

2. Tìm chữ, tên chữ và viết vào vở 9 chữ trong bảng sau:

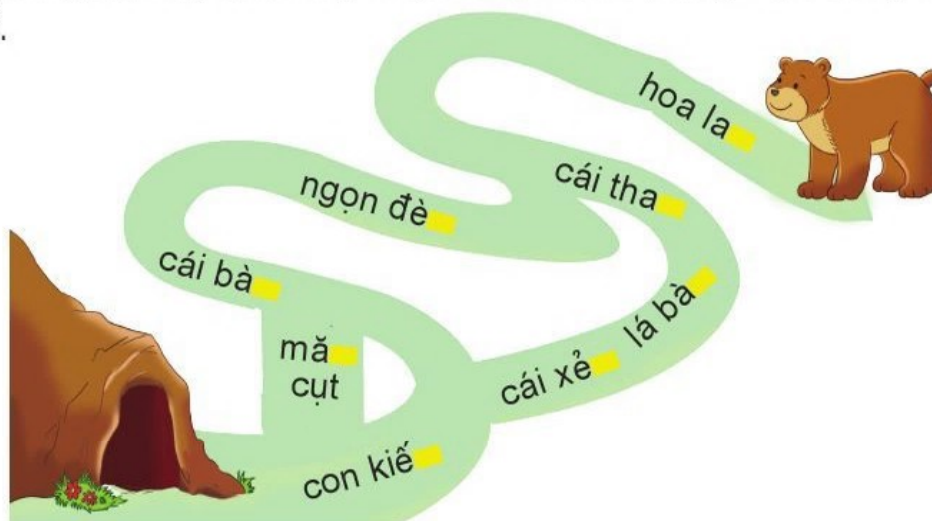
Số thứ tự	Chữ	Tên chữ
1	g	giê
2		giê hát
3		giê i
4	h	
5		i
6		ca
7	kh	
8		e-lờ
9	m	

(3). Tìm đường:

a) Em chọn chữ (**s** hoặc **x**) phù hợp với ô trống. Giúp thỏ tìm đường đến kho báu, biết rằng đường đến đó được đánh dấu bằng các tiếng có chữ **s**.



b) Em chọn chữ (**n** hoặc **ng**) phù hợp với ô trống. Giúp gấu tìm đường về hang, biết rằng đường về hang được đánh dấu bằng các tiếng có chữ **n** đứng cuối.





Con đã lớn thật rồi!

1. Các nhóm tập phân vai, thể hiện lại (diễn lại) câu chuyện *Con đã lớn thật rồi!*.

a) Các vai:



Mẹ



Bạn nhỏ



Đì



Người dẫn chuyện

b) Cách thể hiện:

– Kể đúng lời của nhân vật; kết hợp nét mặt, cử chỉ, động tác. Có thể nói thành lời ý nghĩ, cảm xúc của nhân vật.

– Người dẫn chuyện có thể dùng sách giáo khoa, các vai khác không dùng sách giáo khoa.

2. Các nhóm thể hiện lại câu chuyện trước lớp.

BÀI ĐỌC 4



Bài tập làm văn

Có lần, cô giáo ra cho chúng tôi một đề văn ở lớp: “Em đã làm gì để giúp đỡ mẹ?”.

Tôi loay hoay mất một lúc, rồi cầm bút và bắt đầu viết: “Em đã nhiều lần giúp đỡ mẹ. Em quét nhà và rửa bát đĩa. Đôi khi, em giặt khăn mùi soa.”.

Đến đây, tôi bỗng thấy bí. Quả thật, ở nhà, mẹ thường làm mọi việc. Thỉnh thoảng, mẹ bận, định bảo tôi giúp việc này việc kia, nhưng thấy tôi đang học, mẹ lại thôi.

Tôi nhìn sang Liu-xi-a, thấy bạn ấy đang viết lia lịa. Thế là tôi bỗng nhớ có lần tôi giặt bít tất của mình, bèn viết thêm: “Em còn giặt bít tất.”.

Nhưng chẳng lẽ lại nộp bài văn ngắn ngủn như thế này? Tôi nhìn xung quanh, mọi người vẫn viết: Lạ thật, các bạn viết gì mà nhiều thế? Tôi cố nghĩ, rồi viết tiếp: “Em giặt cả áo lót, áo sơ mi và quần.”. Cuối cùng,



tôi kết thúc bài văn của mình: “Em muốn giúp mẹ nhiều việc hơn, để mẹ đỡ vất vả.”.

Mấy hôm sau, sáng Chủ nhật, mẹ bảo tôi:

– Cô-li-a này! Hôm nay con giặt áo sơ mi và quần áo lót đi nhé!

Tôi tròn xoe mắt. Nhưng rồi tôi vui vẻ nhận lời, vì đó là việc làm mà tôi đã nói trong bài tập làm văn.

Theo PI-VÔ-NA-RÔ-VA

? Ghép đúng:

a) Khăn mùi soa

1) rất ngắn (có ý chê)

b) Bí

2) ở vào hoàn cảnh khó khăn, không biết giải quyết thế nào

c) Viết lia lịa

3) viết rất nhanh và liên tục

d) Ngắn ngủn

4) loại khăn mỏng, nhỏ, bỏ túi để lau mặt, lau tay

? ĐỌC HIỂU

1. Tìm những chi tiết cho thấy Cô-li-a lúng túng khi làm bài.
2. Việc nào Cô-li-a kể trong bài tập làm văn là việc bạn ấy chưa làm được?
3. Vì sao khi mẹ bảo Cô-li-a đi giặt quần áo:
 - a) Lúc đầu, bạn ấy ngạc nhiên?
 - b) Về sau, bạn ấy vui vẻ làm theo lời mẹ?
4. Có thể đặt tên khác cho câu chuyện là gì?

? LUYỆN TẬP

1. **Dấu ngoặc kép** trong mỗi câu dưới đây được dùng làm gì? Ghép đúng:

a) Cô giáo ra cho chúng tôi một đề văn: “Em đã làm gì để giúp đỡ mẹ?”.

b) Tôi loay hoay mất một lúc rồi viết: “Em đã nhiều lần giúp đỡ mẹ.”.

c) Mẹ hỏi tôi: “Hôm nay con làm bài kiểm tra thế nào?”.

d) Tôi ngạc nhiên: “Sao các bạn viết được nhiều thế nhỉ?”.

1) Đánh dấu một câu ghi lại lời nói của nhân vật.

2) Đánh dấu một câu ghi lại ý nghĩ của nhân vật.

3) Đánh dấu một câu được trích nguyên văn.

2. Viết lại một câu em đã nói với bạn. Sử dụng **dấu ngoặc kép** để đánh dấu câu đó.

M Em nói với bạn: “Bài toán này không khó đâu!”.

GÓC SÁNG TẠO

Ghi chép việc hằng ngày

1. Đọc và trả lời câu hỏi:

NHẬT KÍ CỦA BỔNG

Thứ Hai, 14-6

Bố báo tin vui: “Cuối tuần này cả nhà đi tắm biển.”

Hui quá! Lại sắp được nhảy sóng, được nằm trên phao, xây lâu đài trên bãi cát rồi.

Thứ Năm, 17-6

Mẹ bảo: “Con giúp mẹ chuẩn bị đồ bơi cho hai chị em nhé!” Minh chuẩn bị ngay từ hôm bố báo tin rồi. Nhưng kiểm tra lại không thấy kính bơi của em Tuấn đâu. Hỏi ra, cậu đem nghịch rồi bỏ vào ngăn tủ. May quá!



! *Nhật kí:* những điều ghi chép về các sự việc, hoạt động diễn ra hằng ngày và cảm nghĩ của người viết.

? a) Theo em, bạn Bống viết nhật kí để làm gì? Chọn ý đúng:

- Để ghi nhớ những việc cần làm, thay cho thời gian biểu.
- Để ghi lại những việc đáng nhớ trong ngày và cảm nghĩ của bạn ấy.
- Để nộp cho cô giáo, thay cho bài tập làm văn.

b) Đọc lại nhật kí một ngày của bạn Bống (thứ Hai hoặc thứ Năm) và cho biết: Ngày hôm đó có việc gì? Bống làm gì? Cảm nghĩ của bạn ấy thế nào?

2. Dựa theo cách viết của bạn Bống, hãy viết một đoạn nhật kí về một việc đáng nhớ em đã làm hôm nay và cảm nghĩ của em.

3. Giới thiệu và bình chọn đoạn nhật kí viết hay.



TỰ ĐÁNH GIÁ



Sau Bài 2, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì? Hãy tự đánh giá theo bảng dưới đây:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Ôn chữ viết hoa: B, C	a) Viết đúng tên riêng và câu có chữ hoa B, C
b) Ôn bảng chữ cái	b) Gọi tên các chữ được ghép từ 2 chữ cái
c) Từ ngữ về lao động	c) Sử dụng từ ngữ về lao động
d) Dấu gạch ngang	d) Sử dụng dấu gạch ngang
e) Tên bài	e) Đặt tên cho câu chuyện
g) Đoạn văn	g) Tìm đoạn văn và ý của đoạn văn
h) Đoạn đối thoại, lượt lời trong đối thoại	h) Kể câu chuyện có đối thoại; nói đúng lượt lời trong đối thoại
i) Truyện, thơ, văn miêu tả, nhật kí, tranh ảnh về thiếu nhi	i) Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia bằng nhật kí

CHIA SẺ



1. Ở lớp Hai, em đã học chủ điểm *Bạn trong nhà*. Hãy nhắc lại tên và nói một vài điều về những người bạn ấy.

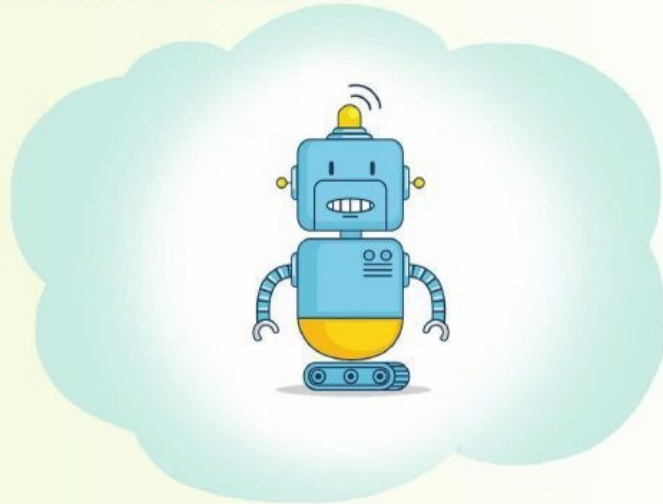


2. Trong nhà, em còn nhiều bạn khác. Hằng ngày, em vẫn trò chuyện, vui chơi, làm việc với các bạn ấy. Đó là những bạn nào?





Con heo đất



Tôi đang mong bố mua cho tôi một con rô bốt. Nhưng bố lại mang về một con heo đất. Bố chỉ vào cái khe trên lưng nó, bảo:

– Con cho heo ăn nhé! Con lớn rồi, nên học cách tiết kiệm.

Từ đó, mỗi lần bố mẹ cho tiền ăn quà, mua sách, có chút tiền lẻ thừa ra, tôi lại được gửi heo giữ giúp. Tết đến, có tiền mừng tuổi, tôi cũng dành cho heo luôn. Bố mẹ bảo:

– Chừng nào bụng con heo đầy tiền, con sẽ đập con heo ra, lấy tiền mua rô bốt.

Thật ra con heo cũng dễ thương. Mũi nó mát lạnh và nó mỉm cười khi tôi cho tiền vào lưng nó. Nó mỉm cười cả khi tôi chẳng có đồng nào. Tôi thực sự yêu thương nó.

Thấm thoắt một năm đã trôi qua. Một hôm, bố tôi vào phòng, lật con heo, lắc mạnh và bảo:

– Bụng nó đầy ứ rồi. Con đập vỡ nó được rồi đấy!

Tôi sao nỡ làm vậy! Tôi nói với bố:

– Con không cần rô bốt nữa!

Rồi tôi năn nỉ bố mẹ cho giữ lại con heo. Cuối cùng, bố mẹ cũng chiều ý tôi. Thế là con heo đất còn làm bạn với tôi thêm một thời gian nữa.

Theo ÉT-GA KE-RÉT (Hoàng Ngọc Tuấn dịch)



- *Con heo đất*: con lợn bằng đất nung, dùng để giữ tiền tiết kiệm.
- *Thấm thoắt*: (thời gian) trôi qua nhanh chóng một cách không ngờ.
- *Năn nỉ*: tha thiết đề nghị.

? ĐỌC HIỂU

1. Bạn nhỏ mong bố mua cho đồ chơi gì?
2. Bố mẹ hướng dẫn bạn nhỏ làm cách nào để mua được món đồ chơi đó?
3. Bạn nhỏ dành dụm tiền như thế nào?
4. Vì sao cuối cùng bạn nhỏ không muốn đập vỡ con heo đất?

? LUYỆN TẬP

1. Tìm trong truyện trên những từ ngữ chỉ các bộ phận của con heo đất.
2. Tìm từ ngữ chỉ các bộ phận của những đồ vật đựng tiền tiết kiệm dưới đây:



TU ĐỌC SÁCH BÁO



1. Tìm đọc thêm ở nhà:

- 2 câu chuyện (hoặc 1 bài thơ, 1 câu chuyện) về trò chơi, đồ chơi.
- 1 bài văn miêu tả hoặc cung cấp thông tin về trò chơi, đồ chơi.

2. Viết vào phiếu đọc sách:

- Tên bài đọc và một số nội dung chính (nhân vật hoặc sự việc, hình ảnh, câu văn, câu thơ em thích).
- Cảm nghĩ của em.

BÀI VIẾT 1



1. Viết tên riêng:

Ôn chữ viết hoa: Đ, Đ

Đà Nẵng

2. Viết câu:

Ai ơi, bung bát cơm đầy

Đẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần.

Ca dao



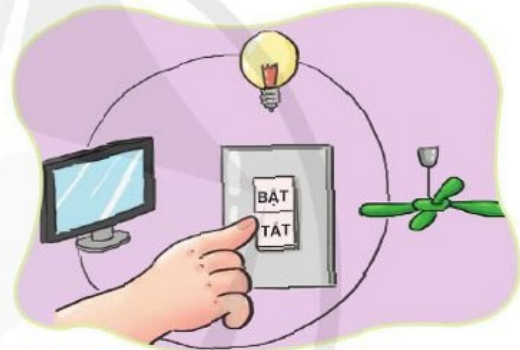
Em tiết kiệm

1. Kể chuyện em nuôi con heo đất cho các bạn nghe.

Gợi ý

- Ai mua con heo đất (hoặc đồ vật đựng tiền tiết kiệm) cho em?
- Hình dáng con heo đất đó thế nào?
- Em cho heo đất ăn thế nào?
- Tình cảm của em với con heo đất thế nào?
- Nhờ nuôi heo đất, em đã làm được việc gì?

2. Ngoài việc nuôi heo đất, em còn biết tiết kiệm những gì?



Gợi ý

- Ở nhà, ở trường và ở nơi công cộng, em còn tiết kiệm những gì?
- Vì sao em phải tiết kiệm?
- Em tiết kiệm như thế nào?
- Kết quả tiết kiệm ra sao?



Thả diều

(Trích)

Cánh diều no gió
Sáo nó thổi vang
Sao trời trôi qua
Diều thành trăng vàng.

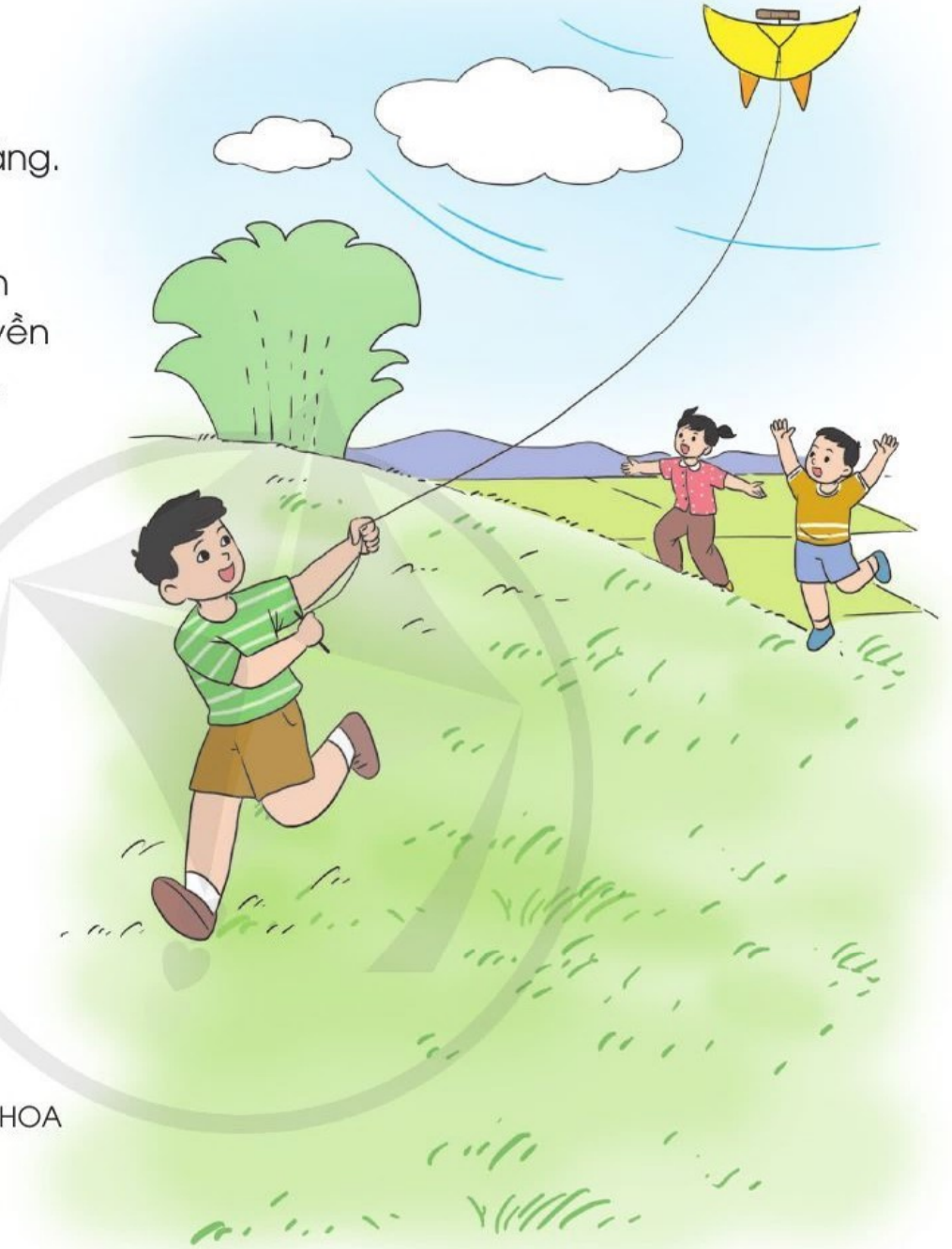
Cánh diều no gió
Tiếng nó trong ngần
Diều hay chiếc thuyền
Trôi trên sông Ngân.

Cánh diều no gió
Tiếng nó chơi vơi
Diều là hạt cau
Phơi trên nong trời.

Trời như cánh đồng
Xong mùa gặt hái
Diều em – lưỡi liềm
Ai quên bỏ lại.

Cánh diều no gió
Nhạc trời réo vang
Tiếng diều xanh lúa
Uốn cong tre làng.

TRẦN ĐĂNG KHOA



- *Trong ngần*: rất trong.
- *Sông Ngân (Ngân Hà)*: dải sáng do các ngôi sao tạo thành, vắt ngang bầu trời trong những đêm trời quang mây, trông giống như một dòng sông.
- *Chơi vơi*: lơ lửng giữa khoảng không rộng lớn (nghĩa trong bài).
- *Nong*: đồ đan khít bằng tre, hình tròn, lòng rộng và nông, dùng để phơi, đựng.

? ĐỌC HIỂU

1. Bài thơ tả cảnh thả diều vào những khoảng thời gian nào trong ngày?
Những từ ngữ nào cho em biết điều đó?
 2. Tác giả bài thơ so sánh cánh diều với những gì?
 3. Em thích những hình ảnh so sánh nào? Vì sao?
 4. Tìm những từ ngữ tả tiếng sáo diều trong bài thơ.
- Học thuộc lòng 3 khổ thơ đầu.

? LUYỆN TẬP

1. Xếp các từ ngữ của một câu có hình ảnh so sánh trong bài thơ vào chỗ phù hợp trong bảng sau:

M

Sự vật 1	Từ so sánh	Sự vật 2
Diều	là	hạt cau

2. Tìm những sự vật được so sánh với nhau trong các câu thơ sau:

Trái nhót như ngọn đèn tín hiệu
Trở lối sang mùa hè.
Quả cà chua như cái đèn lồng nhỏ xíu
Thắp mùa đông ấm những đêm thâu.
Quả ớt như ngọn lửa đèn dầu
Chạm đầu lưỡi – chạm vào sức nóng.

PHẠM TIẾN DUẬT



BÀI VIẾT 2



Em tiết kiệm

Chọn 1 trong 2 đề sau:

1. Viết một đoạn văn kể chuyện em nuôi con heo đất.
2. Viết một đoạn văn kể chuyện em tiết kiệm điện, nước, thức ăn,...



Chú gấu Mi-sa

Mi-sa là một chú gấu bông rất dễ thương. Nhưng sáng nay, cô chủ bỗng túm lấy chú, bỏ vào nhà kho. Mi-sa tủi thân, bèn lách qua cái lỗ mèo chui rồi bỏ đi.

Chú đi mãi, thấm mệt, bèn trèo lên chạc cây cao và ngủ một giấc.

Khi chú gấu tỉnh dậy, trời đã tối. Bỗng chú nghe thấy tiếng nhạc leng keng. Rồi một chiếc xe tuần lộc hiện ra. Đó là xe đi phát đồ chơi cho trẻ nhỏ. Bởi vì đêm ấy là đêm Giáng sinh rồi. Nhưng không may, Ông già Nô-en bị ốm nên chỉ có tuần lộc vừa kéo xe vừa phát quà.

Tuần lộc gặp Mi-sa thì mừng lắm, bảo:

– Trèo lên xe đi! Bạn giúp mình phát quà nhé!

Cỗ xe bay trong tuyết. Trời nhiều sao quá, sáng như ban ngày.

Mi-sa lần lượt đặt ở mỗi nhà một thứ đồ chơi.



Cuối cùng, cỗ xe đến một túp lều. Nhưng túi đồ chơi chẳng còn gì. Tuần lộc rên rĩ. Trong lều có một cậu bé đang ốm. Sáng mai thức dậy, chắc cậu bé sẽ rất thất vọng nếu thấy đôi ủng đựng quà Giáng sinh rỗng không.

Mi-sa thở dài. Rồi chú nhấc cao chân, bước vào túp lều. Chú ngồi lên chiếc ủng và chờ trời sáng.

MA-RI CÔN-MÔNG (Vũ Tú Nam dịch)



– *Tủi thân*: tự cảm thấy thương xót và buồn cho mình.

– *Chạc cây*: chỗ cành cây rẽ ra làm nhiều nhánh.

- *Tuần lộc*: hươu sống ở vùng Bắc Cực, sừng lớn có nhiều nhánh, được nuôi để kéo xe.
- *Rền rĩ*: kêu la, than thở vì quá buồn.
- *Ứng dụng quà*: đồ vật hình chiếc ủng đẹp để đựng quà Giáng sinh.

? ĐỌC HIỂU

1. Vì sao chú gấu bông Mi-sa bỏ nhà ra đi?
2. Gặp tuần lộc đêm Giáng sinh, gấu bông giúp tuần lộc làm việc gì?
3. Đến túp lều có cậu bé đang ốm, không còn đồ chơi để phát, Mi-sa đã làm gì?
4. Em có nhận xét gì về chú gấu bông Mi-sa?

? LUYỆN TẬP

1. Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp (có thể xếp một từ ngữ vào hai nhóm khác nhau):



2. Nói tên món quà em mong được tặng vào dịp Tết hoặc sinh nhật.



Chính tả

- Nhớ – viết: *Thả diều* (3 khổ thơ đầu)
- Tìm chữ, tên chữ và viết vào vở 9 chữ trong bảng sau:

Số thứ tự	Chữ	Tên chữ
1	n	
2		en-nờ giê (en giê)
3	ng	
4		en-nờ hát (en hát)
5	o	
6		
7		
8		
9	ph	pê hát

(3). Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:

a) Chữ **ch** hay **tr**?

Mẹ gà ấp úng tháng Năm
 Ổ rơm thì nóng, ổ nằm thì sâu
 Ngoài kia cỏ biếc một màu
 Tiếng im lích ích đua nhau uyên cành.

ĐOÀN THỊ LAM LUYẾN

b) Vần **ên** hay **ênh**?

Đến giờ đua, phát ra bằng ba hồi trống đồng dục. Bốn chiếc thuyền đang dập d trên mặt nước lập tức lao lên phía trước. B bờ sông, trống thúc liên hồi, người xem hò hét, cổ vũ náo nhiệt. Mấy em nhỏ được bố công k trên vai cũng hò reo không ngớt. Bốn chiếc thuyền vút đi trên mặt nước m mông.

BÌNH MINH



Chiếc răng rụng

HUYỀN VÂN

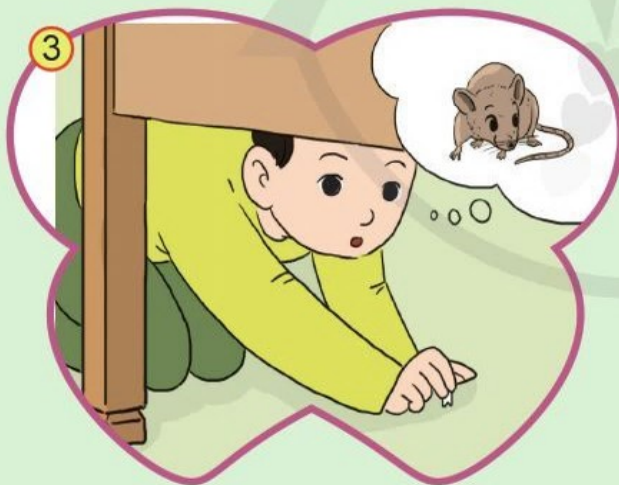
1. Nghe và kể lại câu chuyện:



Ở Mỹ và Pháp, khi thay răng, trẻ em tin rằng Thần Răng cho các em những gì?



Ở Tây Ban Nha, khi thay răng, trẻ em tin rằng chuột sẽ cho các em những gì?



Ở Việt Nam, trẻ em để những chiếc răng rụng ở đâu? Các em nói gì với chuột?



Trẻ em các nước đều ao ước có những chiếc răng mới như thế nào?

2. Trao đổi: Em làm thế nào để răng luôn sạch sẽ và không bị hỏng?



Hai bàn tay em

(Trích)

Hai bàn tay em
Như hoa đầu cành
Hoa hồng hồng nụ
Cánh tròn ngón xinh.

Đêm em nằm ngủ
Hai hoa ngủ cùng
Hoa thì bên má
Hoa ấp cạnh lòng.

Tay em đánh răng
Răng trắng hoa nhài.
Tay em chải tóc
Tóc ngời ánh mai.

Giờ em ngồi học
Bàn tay siêng năng
Nở hoa trên giấy
Từng hàng giăng giăng.

Có khi một mình
Nhìn tay thủ thỉ:
– Em yêu em quý
Hai bàn tay em.

HUY CẬN



- *Ánh mai*: ánh sáng buổi sớm.
- *Siêng năng*: chăm chỉ làm việc.
- *Giăng giăng*: dàn ra theo chiều ngang.
- *Thủ thỉ*: nói nhỏ nhẹ, vừa đủ nghe để tâm sự, bày tỏ tình cảm.

? ĐỌC HIỂU

1. Hai bàn tay của bạn nhỏ đẹp như thế nào?
 2. Hai bàn tay thân thiết với bạn nhỏ như thế nào?
 3. Hằng ngày, hai bàn tay làm những việc gì?
 4. Khổ thơ nào cho biết bạn nhỏ rất yêu quý hai bàn tay của mình?
- Học thuộc lòng 3 khổ thơ đầu.

? LUYỆN TẬP

1. Tìm từ so sánh trong các câu thơ sau:

- a) Hai bàn tay em
Như hoa đầu cành
- b) Trẻ em như búp trên cành
Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.
HỒ CHÍ MINH
- c) Ông trăng như cái mâm vàng
Mọc lên từ đáy đầm làng quê ta.
PHẠM ĐÔNG HƯNG



2. Trong các câu thơ sau, từ so sánh được thay bằng dấu câu gì?

- a) Diều em – lưỡi liềm
Ai quên bỏ lại.
- b) Đêm hè, hoa nở cùng sao
Tàu dừa – chiếc lược chải vào mây xanh.
TRẦN ĐĂNG KHOA



Chuyện của em

1. Kể những việc em đã làm để chăm sóc, bảo vệ đôi tay (hoặc đôi chân, đôi mắt, những chiếc răng, mái tóc,...) của em. Gắn kèm vào bài viết ảnh hoặc tranh em vẽ.

Chọn viết theo kiểu bài em thích:

- a) Một đoạn văn.
- b) Một bài thơ ngắn.
- c) Một trang nhật kí.



2. Giới thiệu và bình chọn bài viết hay.

TỰ ĐÁNH GIÁ



Sau Bài 3, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì?
Hãy tự đánh giá theo bảng dưới đây:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Ôn chữ viết hoa: Đ, Đ	a) Viết đúng tên riêng và câu có chữ hoa Đ, Đ
b) Ôn bảng chữ cái	b) Gọi tên các chữ được ghép từ 2, 3 chữ cái
c) Từ ngữ chỉ đồ vật	c) Sử dụng từ ngữ chỉ đồ vật
d) So sánh	d) Nhận biết hình ảnh so sánh và cấu tạo của hình ảnh so sánh
e) Truyện, thơ, tranh ảnh về đồ chơi, quà tặng	e) Bước đầu rút ra được lời khuyên từ bài thơ, bài văn và vận dụng vào cuộc sống

CHIA SẺ



1. Tìm những tiếng còn thiếu trong các câu ca dao, tục ngữ dưới đây và hoàn thành ô chữ.

Dòng 1: Chị ngã em ?.

Dòng 2: Công cha như ? ngất trời
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông.

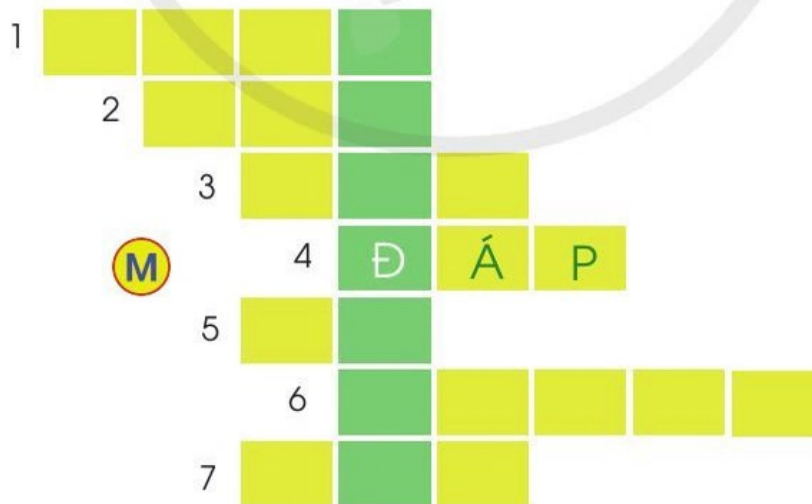
Dòng 3: Anh em như thể chân ?
Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.

Dòng 4: Khôn ngoan đối ? người ngoài
Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.

Dòng 5: Đố ai đếm được ? sao
Đố ai đếm được công lao mẹ, thầy.

Dòng 6: Con ? có tổ, có tông
Như cây có cội, như sông có nguồn.

Dòng 7: Em thuận anh hoà là ? có phúc.



2. Đọc từ mới xuất hiện ở cột dọc tô màu xanh đậm.



Ngưỡng cửa

(Trích)

Nơi ấy ai cũng quen
 Ngay từ thời tằm bé
 Khi tay bà, tay mẹ
 Còn dắt vòng đi men.

Nơi bố mẹ ngày đêm
 Lúc nào qua cũng vội
 Nơi bạn bè chạy tới
 Thường lúc nào cũng vui.

Nơi ấy đã đưa tôi
 Buổi đầu tiên đến lớp
 Nay con đường xa tấp
 Vẫn đang chờ tôi đi.

Nơi ấy ngôi sao khuya
 Soi vào trong giấc ngủ
 Ngọn đèn khuya bóng mẹ
 Sáng một vầng trên sân.

VŨ QUẢN PHƯƠNG



- *Ngưỡng cửa*: thanh dưới của khung cửa ra vào, thường chỉ có ở nhà gỗ, nhà tranh.

- *Dắt vòng đi men*: (bố mẹ hoặc ông bà, anh chị) cho bé bám vào tay để men theo tập đi.

? ĐỌC HIỂU

1. Khổ thơ 1 gợi lại kỉ niệm gì về ngưỡng cửa?
2. Những hình ảnh nào trong bài thơ nói lên nỗi vất vả của bố mẹ?
3. Hình ảnh nào trong bài thơ thể hiện niềm vui bạn bè gắn với ngưỡng cửa?
4. Em hiểu “con đường xa tắp” ở khổ thơ 3 là gì? Chọn ý đúng:

- a) Đường đến trường học.
- b) Đường đến nhà bạn bè.
- c) Đường đến tương lai.

? LUYỆN TẬP

1. Tìm từ ngữ có nghĩa giống các từ ngữ dưới đây:

soi

xa tắp

thời tấm bé

2. Đặt câu với một từ ngữ vừa tìm được.

TỰ ĐỌC SÁCH BÁO



1. Tìm đọc thêm ở nhà:

- 2 câu chuyện (hoặc 1 bài thơ, 1 câu chuyện) về gia đình.
- 1 bài văn miêu tả hoặc cung cấp thông tin về gia đình.

2. Viết vào phiếu đọc sách:

- Tên bài đọc và một số nội dung chính (nhân vật hoặc sự việc, hình ảnh, câu văn, câu thơ em thích).
- Cảm nghĩ của em.

BÀI VIẾT 1



Ôn chữ viết hoa: Ê, ê

1. Viết tên riêng:

Ê-ê

2. Viết câu:

Em thuận anh hoà là nhà có phúc.

Tục ngữ



Nhận và gọi điện thoại

1. Đọc và trả lời câu hỏi:

Điện thoại



Đang học bài, Tuấn bỗng nghe tiếng chuông điện thoại. Chưa tới hồi chuông thứ ba, em đã đến bên máy. Em nhắc ống nghe lên, áp vào tai:

- Cháu là Tuấn đây ạ.
- Ở đầu dây đằng kia là giọng nói ấm áp của ông ngoại:
- Chào cháu! Ông đây!
- Cháu chào ông ạ! Ông ơi, ông có khỏe không?
- Ông khỏe. Ông gọi để nhắc mẹ cháu đưa em Kem đi tiêm phòng.
- Vâng ạ. Cháu sẽ ghi lại. Lát nữa bố mẹ về, cháu sẽ nhắc ngay.
- Rồi Tuấn nhanh nhẩu khoe:
- Ông ơi, cháu được cô giáo khen vì làm bài sáng tạo.
- Ồ, cháu của ông giỏi quá! Ông chúc mừng cháu nhé!
- Cháu cảm ơn ông.
- Ông chào cháu!
- Cháu chào ông ạ!

LÊ MINH



a) Vì sao Tuấn phải xưng tên khi nhắc ống nghe lên? Chọn ý đúng:

- Vì Tuấn chưa biết ai gọi điện thoại cho mình.
- Vì Tuấn chưa biết người gọi điện thoại muốn nói chuyện gì.
- Vì Tuấn dùng điện thoại chung, cần cho người gọi biết mình là ai.

b) Cách nói trên điện thoại có điểm gì khác cách nói chuyện bình thường? Chọn ý đúng:

 Nói năng lễ phép.

 Nói ngắn gọn.

 Nói thật to.

2. Cùng bạn đóng vai gọi điện thoại hỏi thăm hoặc chúc mừng một người thân.

a) Phân vai: người gọi điện, người nhận cuộc gọi.

b) Các vai thực hiện việc phù hợp:

- Nhấn số để gọi.
- Nói lời hỏi thăm hoặc chúc mừng.
- Nói lời đáp.

c) Đổi vai sau mỗi cuộc điện thoại.



BÀI ĐỌC 2

Cha sẽ luôn ở bên con

Một trận động đất lớn xảy ra. Chỉ trong vòng bốn phút, nó đã san bằng thành phố. Giữa cơn hỗn loạn đó, một người cha chạy vội đến trường học của con. Ông bàng hoàng, lặng đi vì ngôi trường chỉ còn là một đống đổ nát. Rồi ông nhớ lại lời hứa với con: “Dù có chuyện gì xảy ra, cha cũng sẽ luôn ở bên con.”

Ông cố nhớ lại vị trí lớp học của con, chạy đến đó và ra sức đào bới. Mọi người kéo ông ra và an ủi:

– Muộn quá rồi! Bác không làm được gì nữa đâu!

Nhưng với ai, ông cũng chỉ có một câu hỏi: “Bác có giúp tôi không?”, rồi tiếp tục đào bới. Nhiều người bắt đầu đào bới cùng ông.

Nhiều giờ trôi qua. Đến khi lật một mảng tường lớn lên, người cha bỗng nghe thấy tiếng con trai. Mừng quá, ông gọi to tên cậu bé. Có tiếng đáp lại: “Cha ơi, con ở đây!”. Mọi người cùng ào đến. Bức tường đổ đã tạo ra một khoảng trống nhỏ nên bọn trẻ còn sống.

Bọn trẻ được cứu thoát. Cậu con trai ôm chầm lấy cha:

– Cha ơi! Con đã bảo các bạn là nhất định cha sẽ cứu con và các bạn mà!

Theo báo *Tuổi trẻ* (Thanh Giang dịch)



- ⓘ – **Động đất:** hiện tượng vỏ Trái Đất chuyển động, làm cho mặt đất nứt nẻ, trồi sụt, có thể làm đổ nhà cửa.
- **Hỗn loạn:** tình trạng lộn xộn, không kiểm soát được.
- **Bàng hoàng:** choáng váng, sững sờ.

? ĐỌC HIỂU

1. Chuyện gì xảy ra với ngôi trường của cậu con trai khi động đất?
2. Vì sao người cha vẫn quyết tâm đào bới đống đổ nát khi mọi người cho rằng không còn hi vọng?
3. Quyết tâm của người cha đã đem lại kết quả gì?
4. Chi tiết nào cho thấy cậu con trai rất tin tưởng vào cha mình?

? LUYỆN TẬP

1. Tìm câu hỏi trong bài và cho biết:
 - a) Những từ ngữ nào cho em biết đó là câu hỏi?
 - b) Cuối câu hỏi có dấu câu gì?
2. Đặt một câu hỏi để hỏi về việc làm của người cha (hoặc của những người đã can ngăn hay đã giúp đỡ ông).

M Người cha làm gì sau trận động đất?

BÀI VIẾT 2



Kể chuyện em và người thân

1. Nói theo 1 trong 2 đề sau:
 - a) Kể một câu chuyện về việc em giữ lời hứa với cha mẹ (người thân).

Gợi ý

- Câu chuyện xảy ra khi nào?
- Em đã hứa với cha mẹ (người thân) điều gì?
- Em đã cố gắng thực hiện lời hứa ấy thế nào?
- Sau việc đó, cha mẹ (người thân) khen em thế nào?

- b) Kể một câu chuyện về việc cha mẹ (người thân) khuyên bảo em những điều hay lẽ phải.

Gợi ý

- Câu chuyện xảy ra khi nào?
- Cha mẹ (người thân) của em đã khuyên bảo em những gì?
- Em đã nghe lời khuyên bảo của cha mẹ (người thân) thế nào?
- Qua việc làm của em, thái độ của cha mẹ (người thân) thế nào?

2. Dựa vào những điều vừa nói, hãy viết đoạn văn kể về việc em giữ lời hứa với cha mẹ (người thân) hoặc cha mẹ (người thân) khuyên bảo em những điều hay lẽ phải.



Quạt cho bà ngủ

Ôi chích choè ơi
 Chim đừng hót nữa!
 Bà em ốm rồi
 Lặng cho bà ngủ.
 Bàn tay bé nhỏ
 Vẫy quạt thật đều
 Ngấn nắng thiêu thiêu
 Đậm trên tường trắng.
 Căn nhà đã vắng
 Cốc chén nằm im
 Đôi mắt lim dim
 Ngủ ngon bà nhé!



Hoa cam hoa khế
 Chín lặn trong vườn
 Bà mơ tay cháu
 Quạt đầy hương thơm.

THẠCH QUỲ

- 🟡 - *Ngấn nắng*: vệt nắng in dấu thành đường nét trên tường.
- *Thiêu thiêu*: vừa mới ngủ, chưa ngủ say.
- *Lim dim*: (mắt) nhắm chưa khít, còn hơi hé mở.

? ĐỌC HIỂU

1. Vì sao bạn nhỏ trong bài thơ mong chích choè đừng hót?
 2. Bạn nhỏ làm gì để chăm sóc bà? Câu thơ nào cho em biết điều đó?
 3. Tìm những từ ngữ tả cảnh yên tĩnh trong nhà, ngoài vườn.
 4. Bà mơ thấy gì? Vì sao có thể đoán biết như vậy?
- Học thuộc lòng bài thơ.

? LUYỆN TẬP

1. Dựa theo nội dung bài thơ, hãy viết một câu nói về việc bạn nhỏ (hoặc gắn nắn, cốc chén) đã làm để bà được ngủ ngon.
2. Cho biết câu em viết thuộc mẫu câu nào.

Ai là gì?

Ai làm gì?

Ai thế nào?

BÀI VIẾT 3



1. Nghe – viết

Chính tả

Trong đêm bé ngủ

Trong đêm bé ngủ
Cây dâu ngoài bãi
Nảy những búp non
Con gà trong ổ
Đẻ trứng ấp con
Cây chuối cuối vườn
Nhắc hoa mở cánh



Ngôi sao lấp lánh
Sáng hạt sương rơi
Con cá quả mẹ
Ao khuya đớp mồi...

PHẠM HỒ

2. Tìm chữ, tên chữ và viết vào vở 11 chữ trong bảng sau:

Số thứ tự	Chữ	Tên chữ
1	q	quy
2		
3		
4	t	
5	th	tê hát
6		tê e-rờ
7	u	
8		
9		
10	x	
11		i dài

(3). Chọn chữ hoặc dấu thanh phù hợp:

a) Chữ **r**, **d** hay **gi**?

Nắng vàng **?**át mỏng sân phơi
Vê tròn thành **?**ọt nắng rơi bồng bênh
Nắng đùa với cỏ ngày thơ
Quẩn quanh bên vông, nắng chờ bà **?**u
Bốn mùa đông, hạ, xuân, thu
Nắng cùng với **?**ó hát **?**u quê mình.

NGUYỄN TIẾN BÌNH



b) **Dấu hỏi** hay **dấu ngã**?

Nếu nhắm mắt **ng**hi về cha mẹ,
Đa nuôi em khôn lớn từng ngày,
Tay bồng bế, sớm khuya vất **va**,
Mắt nhắm rồi, lại **m**ơ ra ngay.

VŨ QUẢN PHƯƠNG

TRAO ĐỔI



Em đọc sách báo

1. Kể hoặc đọc lại một câu chuyện (bài thơ, bài văn) em đọc ở nhà về tình cảm gia đình.

M

Nét xuân

Trong sắc áo của con
Mẹ thêu vào mùa hạ
Giữa muôn vàn sắc lá
Rực ban mai ửng hồng.

Mẹ giấu đi mùa đông
Ẩn vào sau nếp áo
Những ngày trời đông bão
Cũng không về theo tay.

Lượn nét thu mây bay
Cúc chao mình đón gió
Chập chờn làn heo may
Rải trời xanh lên cỏ.



Mẹ níu xuân ở lại
Trong tiếng cười của con
Để niềm thương còn mãi
Theo đường kim xoay tròn.

CHU THỊ THƠM

☺ *Heo may*: gió nhẹ mùa thu, hơi lạnh và khô.

2. Trao đổi về nội dung câu chuyện (bài thơ, bài văn).

Gợi ý

- Em thích nhân vật (chi tiết, hình ảnh) nào trong câu chuyện (bài thơ, bài văn) đã đọc? Vì sao?
- Câu chuyện (bài thơ, bài văn) đó nói lên điều gì?

BÀI ĐỌC 4



Ba con búp bê



Hồi Mai 5 tuổi, gia đình em rất nghèo. Anh em Mai không có nhiều đồ chơi. Mai thường sang chơi chung búp bê với Na là bạn hàng xóm. Mai luôn ao ước có một con búp bê.


Đêm Nô-en năm ấy, bố bảo Mai:

– Đêm nay, con hãy xin Ông già Nô-en một món quà con thích. Thế nào điều ước ấy cũng thành sự thật.

Sáng hôm sau, Mai reo lên khi thấy trong chiếc túi treo ở đầu giường ló ra một cái đầu búp bê. Dốc ngược chiếc túi, em thấy không phải một mà là ba con búp bê: một búp bê trai bằng gỗ, một búp bê gái bằng vải và một cô bé búp bê mũm mĩm, nhỏ xíu, bằng giấy bồi. Có một mảnh giấy rơi ra. Bố đọc cho Mai nghe những chữ viết trên đó: “Ông già Nô-en tặng bé Mai.”

Về sau, khi đã lớn, Mai mới biết không có Ông già Nô-en nào cả. Hôm đó, bố đã đẽo gọt khúc gỗ thành búp bê trai, mẹ chắp những mảnh vải vụn thành búp bê gái, còn anh trai loay hoay cả tối để làm cô bé búp bê bằng giấy bồi tặng em.

Theo NGUYỄN THỊ TRÀ GIANG

 **Giấy bồi:** giấy dày do nhiều lớp được dán chồng lên nhau, thường dùng để gói hàng hoá.

ĐỌC HIỂU

1. Bé Mai ao ước điều gì?
2. Món quà bé Mai nhận được trong đêm Nô-en là gì?
3. Món quà giản dị thể hiện tình cảm của bố mẹ và anh trai đối với Mai như thế nào?
4. Qua câu chuyện, em hiểu vì sao gia đình được gọi là “mái ấm”?

LUYỆN TẬP

1. Tìm thêm ít nhất 3 từ ngữ cho mỗi nhóm từ ngữ dưới đây:

a) Chỉ người thân trong gia đình: bố,...

b) Chỉ đồ dùng trong nhà: tủ,...

c) Chỉ tình cảm gia đình: yêu thương,...

2. Đặt câu nói về hoạt động của một người trong câu chuyện *Ba con búp bê* (Mai hoặc bố, mẹ, anh). Cho biết câu đó thuộc mẫu câu nào.

Ai là gì?

Ai làm gì?

Ai thế nào?

Viết, vẽ về mái ấm gia đình



1. Đánh số thứ tự, sắp xếp lại các câu dưới đây thành một đoạn văn hoàn chỉnh:

■ Đó là ngôi nhà xinh xắn lợp ngói đỏ, những cánh cửa gỗ sơn nâu đã phai màu.

■ Trước nhà có một mảnh vườn nhỏ trồng rau, trồng hoa và mấy cây hồng lộc lá đỏ.

■ Tôi rất yêu ngôi nhà nhỏ của mình.

1 Nhà tôi nằm sâu trong một ngõ nhỏ yên tĩnh.

5 Trong ngôi nhà này, ông bà, bố mẹ và hai chị em tôi sống rất đầm ấm, hạnh phúc.

■ Ngôi nhà có một phòng khách khá rộng, ba phòng ngủ ấm cúng, một gian bếp nhỏ và một nhà vệ sinh sạch sẽ.

- Viết đoạn văn giới thiệu ngôi nhà (căn hộ) thân thương của gia đình em. Gắn kèm ảnh hoặc tranh em vẽ ngôi nhà (căn hộ).
- Giới thiệu với các bạn ngôi nhà (căn hộ) của gia đình em qua tranh (ảnh) và bài viết.



Giới thiệu với các bạn: Đây là bức tranh tôi vẽ ngôi nhà của tôi...



Nhà tôi ở đầu xóm. Đó là ngôi nhà gạch xanh xăn, lợp ngói đỏ.....

TỰ ĐÁNH GIÁ



Sau Bài 4, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì? Hãy tự đánh giá theo bảng dưới đây:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Ôn chữ viết hoa: E, Ę	a) Viết đúng tên riêng và câu có chữ hoa E, Ę
b) Ôn bảng chữ cái	b) Gọi tên các chữ được ghép từ 2 chữ cái
c) Từ ngữ về gia đình	c) Sử dụng từ ngữ về gia đình
d) Câu hỏi và dấu chấm hỏi	d) Sử dụng dấu chấm hỏi
e) Điện thoại	e) Nhận và gọi điện thoại
g) Truyện, thơ, tranh ảnh về mái ấm gia đình	g) Kể chuyện gia đình em; viết đoạn văn giới thiệu ngôi nhà (căn hộ) của gia đình em

Tiết 1

1. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng: Mỗi học sinh đọc một đoạn văn, đoạn thơ khoảng 60 – 65 tiếng hoặc đọc thuộc lòng một đoạn thơ (bài thơ) đã học.
2. Sắp xếp các tên riêng sau đây theo thứ tự trong bảng chữ cái:

Nga	Cường	Nghĩa	Tùng	Kiên
Chiến	Nam	Thanh	Khánh	Trung

Tiết 2

1. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.
2. Đọc và trả lời câu hỏi:

Ngày em vào Đội

Chị đã qua tuổi Đoàn
Em hôm nay vào Đội
Màu khăn đỏ dắt em
Bước qua thời thơ ấu.

Màu khăn tuổi thiếu niên
Suốt đời tươi thắm mãi
Như lời ru vời vợi
Chẳng bao giờ cách xa.

Này em, mở cửa ra
Một trời xanh vẫn đợi
Cánh buồm là tiếng gọi
Mặt biển và dòng sông.



Nắng vườn trưa mênh mông
Bướm bay như lời hát
Con tàu là đất nước
Đưa ta tới bến xa.

Những ngày chị đi qua
Những ngày em đang tới
Khao khát lại bắt đầu
Từ màu khăn đỏ chói.



XUÂN QUỲNH

- 🕒 – *Đội*: Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh (gọi tắt).
- *Đoàn*: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (gọi tắt).
- *Lời ru vời vợi*: lời ru vang xa, chứa chan tình yêu thương.
- *Khao khát*: mong muốn tha thiết.



- 1) Bài thơ là lời của ai nói với ai, nhân dịp gì?
- 2) Em hiểu 2 dòng thơ “Màu khăn đỏ dắt em / Bước qua thời thơ ấu.” như thế nào? Chọn ý đúng:

a) Màu đỏ của chiếc khăn quàng sẽ giúp em khôn lớn.

b) Chiếc khăn quàng đỏ sẽ giúp em bước qua thời thơ ấu.

c) Lễ kết nạp Đội đánh dấu bước trưởng thành của em.

- 3) Tìm những hình ảnh đẹp gợi tả tương lai ở các khổ thơ 3 và 4.
- 4) Em hiểu 2 dòng thơ cuối bài như thế nào? Chọn ý đúng:

a) Chị tin là em đang có những ước mơ đẹp.

b) Chị chúc em có những ước mơ đẹp.

c) Chị căn dặn em thực hiện những ước mơ đẹp.

- 5) Em thích hình ảnh so sánh nào trong bài thơ? Vì sao?

Tiết 3

1. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.
2. Chọn 1 trong 2 đề sau:

a) Viết đoạn văn kể về một tiết học em thích.

b) Viết đoạn văn kể lại một cuộc nói chuyện điện thoại của em.



Tiết 4

1. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.
2. Nghe – viết



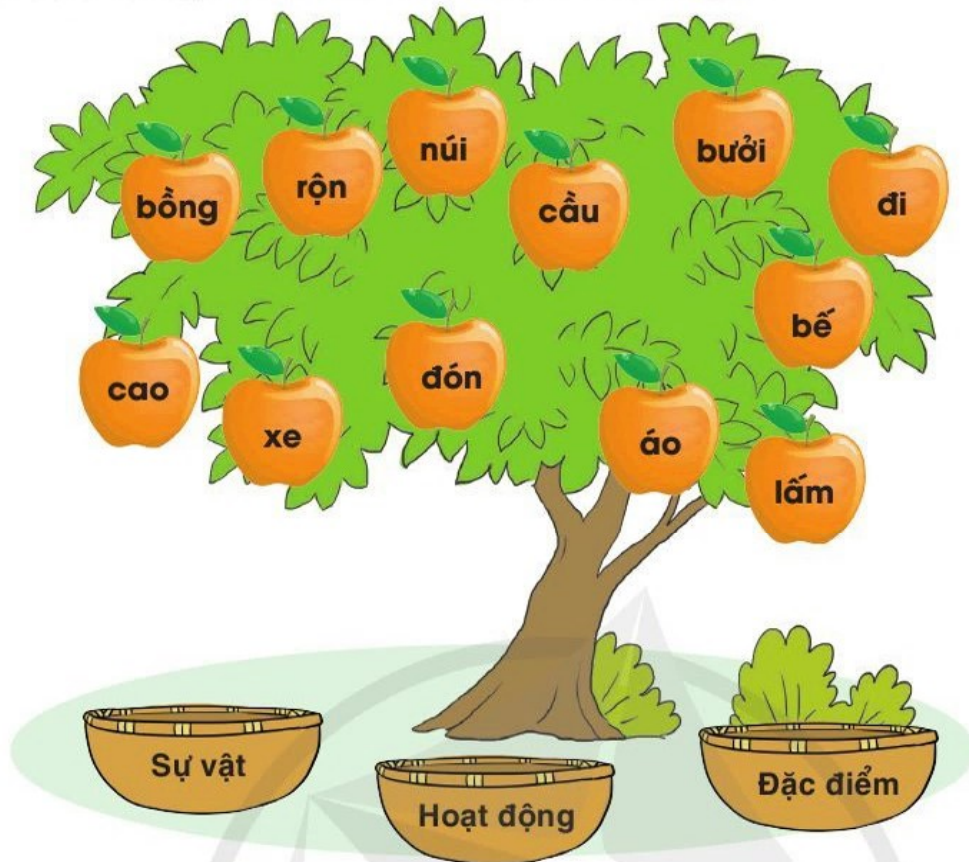
Bà mình vừa ở quê ra
Bà cho cả bưởi, cả na đi cùng
Áo bà, xe cộ lấm lung
Bưởi na, bà bế bà bồng trên tay.

Đường ra tỉnh rất là dài
Qua một cái núi với hai cái cầu
Rồi bao nhiêu mái nhà cao
Bao nhiêu phố nữa, với bao nhiêu đường...

Đón bà, nhà rộn mùi hương
Theo bà có cả cây vườn quê xa.

PHAN QUẾ

3. Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp:



4. Đặt câu với một từ chỉ sự vật (hoặc chỉ hoạt động, đặc điểm) em vừa tìm được.

Tiết 5

1. Đánh giá kỹ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.
2. Nghe và kể lại câu chuyện:

M

Con yêu mẹ

Theo sách *Hạt giống tâm hồn*



- Cô con gái 8 tuổi lo lắng về điều gì?
- Người mẹ trách con trai như thế nào?
- Điều gì đã làm người mẹ cảm động và ân hận?
- Người mẹ đã làm gì với tờ giấy dán tường có bức vẽ của con?

Tiết 6

(Bài luyện đọc hiểu)

Đọc và làm bài tập:

Ba anh em



Xưa, có ba anh em sống với nhau rất hoà thuận. Đến khi họ có gia đình riêng thì tình cảm anh em không còn được như trước nữa.

Cha mẹ già lần lượt qua đời. Mấy anh em chia của cải cha mẹ để lại làm ba phần đều nhau. Chỉ còn một cây cổ thụ trong vườn, cành lá xum xuê. Một người em nhất quyết đòi chia nốt. Mấy anh em gọi thợ về chặt cây để xẻ thành ván rồi chia.

Đến hôm định hạ cây xuống, ba anh em ra vườn thì thấy cây cổ thụ đã khô héo tự bao giờ. Người anh cả bèn ôm cây mà khóc. Hai người em thấy vậy, bảo:

– Một thân cây khô héo đáng giá bao nhiêu mà anh phải thương tiếc thế?

Người anh đáp:

– Anh không khóc vì tiếc cái cây. Nhưng anh buồn vì cỏ cây biết sắp phải chia lìa còn khô héo, huống chi anh em ta là ruột thịt. Anh nhìn cây, nghĩ đến tình anh em nên mới khóc.

Nghe anh nói, hai người em cùng oà khóc. Từ đó, gia đình ba anh em lại sống với nhau êm ấm như xưa. Cây cổ thụ đã khô héo cũng xanh tươi trở lại.

Truyện dân gian Trung Quốc



– *Cổ thụ*: cây to, lâu năm.

– *Xẻ*: cửa gỗ ra thành những tấm mỏng theo chiều dọc.

– *Ván*: tấm gỗ phẳng và mỏng.

– *Hạ cây*: chặt cây.



1. Chọn câu trả lời đúng:

a) Đoạn 1 câu chuyện cho biết ba anh em sống với nhau thế nào?

? Trước kia hoà thuận, về sau không được như trước nữa.

? Trước sau đều không hoà thuận với nhau.

? Trước sau đều hoà thuận, không có gì thay đổi.

b) Vì sao ba anh em định chặt cây cổ thụ để chia nhau?

? Vì cây cổ thụ đã khô héo.

? Vì cả ba anh em đều cần có gỗ.

? Vì một người em nhất quyết đòi chia.

c) Chuyện gì xảy ra khi mấy anh em chuẩn bị hạ cây cổ thụ?

? Cây cổ thụ xum xuê khác thường.

? Cây cổ thụ bỗng nhiên khô héo.

? Cây cổ thụ xanh tươi hơn trước.

d) Vì sao người anh cả ôm cây mà khóc?

? Vì ông nhìn cây mà buồn về chuyện anh em không hoà thuận.

? Vì ông không muốn chia cái cây cho hai người em.

? Vì ông không muốn chia của cải cha mẹ để lại.

e) Chi tiết cây cỏ thụ xanh tươi trở lại thể hiện điều gì?

? Cây cỏ thụ vui vì nó đã khỏi bệnh.

? Cây cỏ thụ vui vì nó mọc cành lá xum xuê.

? Cây cỏ thụ vui vì ba anh em lại hoà thuận như xưa.

2. Tìm trong bài đọc:

a) Một từ có nghĩa giống từ **hoà thuận**.

b) Một từ có nghĩa trái ngược với từ **khô héo**.

3. Đặt câu với một từ em vừa tìm được.

Tiết 7

(Bài luyện viết)

Chọn 1 trong 2 đề sau:

1. Viết đoạn văn kể về một sự việc (hoặc hoạt động) mà em được chứng kiến hoặc tham gia ở trường.
2. Viết đoạn văn kể về một kỉ niệm đáng nhớ của em với một người thân trong gia đình.



Cộng đồng



CHIA SẺ



1. Quan sát và cho biết em thấy gì trong mỗi hình ảnh dưới đây:



Tặng xe đạp



Bộ đội giúp dân



Thăm Bà mẹ Việt Nam anh hùng



Trao tặng nhà tình nghĩa

2. Trao đổi:

a) Các hình ảnh trên nói lên điều gì tốt đẹp trong cuộc sống?

b) Vì sao mọi người trong cộng đồng cần yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau?



Bảy sắc cầu vồng

Một họa sĩ đang say sưa vẽ bức tranh phong cảnh đồng quê. Bỗng trời đổ mưa. Họa sĩ vội lấy ô để che bức tranh đang vẽ dở.

Bị mưa làm ướt, các màu bắt đầu cầu nhau. Màu đỏ thấy thế bèn lên tiếng:

– Các bạn thật là những màu mềm yếu!

Màu da cam phản ứng:

– Bạn nói ai vậy? Mình là màu da cam nổi tiếng. Các quả cam đều sơn màu của mình đấy!

Màu vàng đáp:

– Nhưng màu vàng của tớ mới là màu của Mặt Trời, bạn nhé!

Thế là các màu quay ra tranh cãi xem màu nào đặc sắc nhất: Màu xanh lục nói rằng mình là màu của cây cỏ, thiên nhiên. Màu xanh lam cho rằng mình là màu xanh của bầu trời. Màu xanh dương bảo mình là sắc biếc của đại dương, sông suối. Màu tím thì tự hào vì có vẻ đẹp đậm thắm giống như hoa vi ô lét...



Đúng lúc đó, mưa vụt tạnh. Mặt Trời ló ra. Một cây cầu vồng rực rỡ hiện lên trên nền trời. Họa sĩ liền vẽ bức tranh một cây cầu vồng vắt ngang qua cánh đồng lúa vàng rực. Các màu cùng bừng sáng. Chúng nắm tay nhau. Và trong vòng tay ấy, các màu càng rực rỡ hơn cả ngàn lần khi đứng một mình.

TRẦN THỊ NGÂN, PHẠM HỒNG THÚY, NGUYỄN THỊ MỸ NGỌC

(Sưu tầm, biên soạn)

- ⊖ – *Cầu nài*: nói lảm bảm, tỏ ý không bằng lòng.
- *Đặc sắc*: có những nét riêng, hay, đẹp khác thường.
- *Đằm thắm*: đậm đà, khó phai nhạt.

? ĐỌC HIỂU

1. Tìm các đoạn ứng với mỗi ý sau:
 - a) Cơn mưa bất ngờ.
 - b) Các màu tranh cãi.
 - c) Cùng nắm tay nhau.
2. Các màu tranh cãi nhau về điều gì?
3. Trong bức tranh cầu vồng, các màu hiện lên như thế nào?
4. Câu chuyện trên nói với em điều gì? Chọn ý trả lời em thích:
 - a) Ai cũng có ích.
 - b) Có đoàn kết mới thành công.
 - c) Sự hài hoà tạo nên cái đẹp.

? LUYỆN TẬP

1. Tìm các từ chỉ màu sắc trong bài đọc.
2. Xếp các từ sau thành những cặp từ có nghĩa giống nhau:

a) nổi tiếng

b) mềm yếu

c) tự hào

1) kiêu hãnh

2) lừng danh

3) yếu đuối

TỰ ĐỌC SÁCH BÁO



1. Tìm đọc thêm ở nhà:

- 2 câu chuyện (hoặc 1 bài thơ, 1 câu chuyện) về tình cảm cộng đồng.
- 1 bài văn miêu tả hoặc cung cấp thông tin về tình cảm cộng đồng.

2. Viết vào phiếu đọc sách:

- Tên bài đọc và một số nội dung chính (nhân vật hoặc sự việc, hình ảnh, câu văn, câu thơ em thích).
- Cảm nghĩ của em.



Ôn chữ viết hoa: G, H

1. Viết tên riêng: Gành Hào
2. Viết câu: Hoa thơm dù mọc bờ rào

Gió nam, gió bắc, hương nào cũng thơm.

Ca dao



Bộ lông rục rờ của chim thiên đường

TRẦN HOÀI DƯƠNG

1. Nghe và kể lại câu chuyện:



Gợi ý

- a) Chim thiên đường làm gì để chuẩn bị cho mùa đông đang tới?
- b) Vì sao chim thiên đường cho đi những vật nó kiếm được:
 - Khi bay qua tổ sáo đen?
 - Khi gặp bầy gõ kiến?
 - Khi đến tổ của chim mai hoa?
- c) Gió lạnh đột ngột ủa về, chim thiên đường gặp khó khăn gì?
- d) Chèo bẻo loan tin cho các bạn đến giúp chim thiên đường làm gì?
- e) Chiếc áo chim thiên đường luôn khoác trên mình thể hiện điều gì?

2. Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?



Bạn

Trời thu bạn xanh
 Sông Hồng bạn chảy
 Cái xe bạn chạy
 Lịch bạn tính ngày
 Con chim bạn bay
 Cái hoa bạn đỏ
 Cờ bạn vẫy gió
 Chữ bạn thành thơ
 Hạt bạn vào mùa
 Than bạn làm lửa.



Cô bạn cấy lúa
 Chú bạn đánh thù
 Mẹ bạn hát ru
 Bà bạn thổi nấu.
 Còn con bạn bú
 Bạn ngủ bạn chơi
 Bạn tập khóc cười
 Bạn nhìn ánh sáng.
 Mọi người đều bạn
 Nên đời rộn vui
 Con vừa ra đời
 Biết chẳng điều đó
 Mà đem vui nhỏ
 Góp vào đời chung.

TRINH ĐƯỜNG

- 🕒 – *Sông Hồng*: sông lớn nhất miền Bắc nước ta.
- *Vào mùa*: bước vào thời gian gieo hạt, cấy lúa hoặc gặt hái.
- *Đánh thù*: đánh giặc, bảo vệ đất nước.

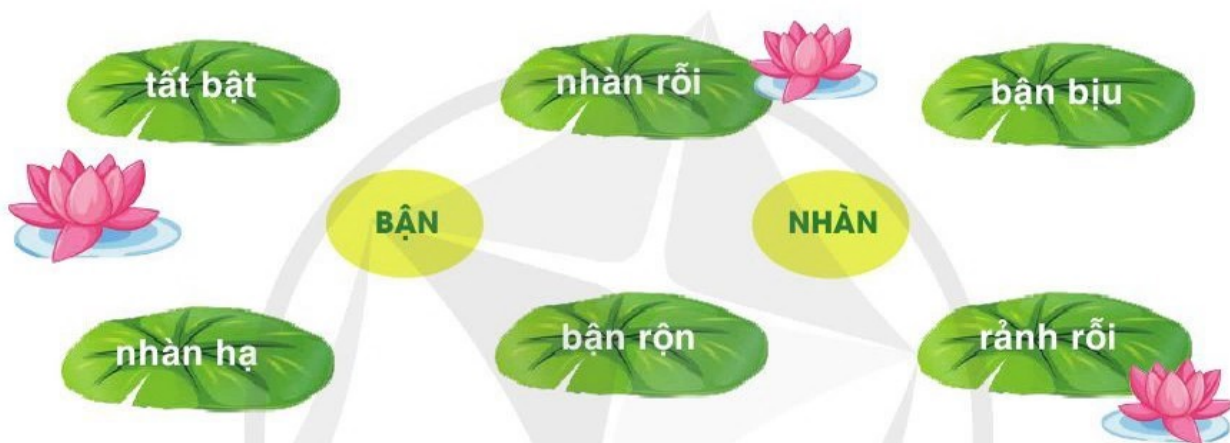
? ĐỌC HIỂU

1. Mỗi vật nêu ở khổ thơ 1 bạn việc gì?
2. Mỗi người nêu ở khổ thơ 2 bạn việc gì?

3. Em hiểu câu thơ “Mọi người đều bận / Nên đời rộn vui.” như thế nào?
 Chọn ý em thích:
- Mọi người đều bận để làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn.
 - Mọi người đều bận nhưng vui vì làm những việc có ích.
 - Mọi người đều bận nên cuộc sống rất nhộn nhịp.
4. Mẹ nhắn nhủ em bé điều gì?
- Học thuộc lòng 14 dòng thơ đầu.

? LUYỆN TẬP

1. Xếp các từ dưới đây vào nhóm thích hợp:



2. Đặt câu với một từ trong bài tập trên.

(M) Ngày mùa, ở nông thôn, nhà nào cũng **bận rộn**.

BÀI VIẾT 2



Làm đơn xin cấp thẻ đọc sách

1. Hãy nói những điều em biết (hoặc em thích, mong muốn) về thư viện trường em (hoặc thư viện nơi em sinh sống).

Gợi ý

- Thư viện nằm ở đâu?
- Mọi người đến thư viện làm gì?
- Em thích (hoặc mong muốn) điều gì ở thư viện?

2. Hãy hoàn thành *Đơn xin cấp thẻ đọc sách* ở thư viện trường (hoặc thư viện nơi em sinh sống) theo mẫu sau:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN XIN CẤP THẺ ĐỌC SÁCH

Kính gửi: Thư viện

– Em tên là:

– Sinh ngày: Nam (nữ):

– Nơi ở:

– Học sinh lớp: Trường:

Em làm đơn này xin đề nghị Thư viện cấp cho em thẻ đọc sách năm

Em xin hứa thực hiện đúng mọi quy định của Thư viện.

Em trân trọng cảm ơn.

Người làm đơn
(Kí và ghi rõ họ tên)

.....

BÀI ĐỌC 3



Chia sẻ niềm vui

Mấy ngày liền, báo chí liên tục đưa tin về thiệt hại do cơn bão mới nhất gây ra. Có một bức ảnh làm tôi rất xúc động: Một phụ nữ trẻ ngồi thẩn thờ trước ngôi nhà đổ nát của mình. Đứng cạnh chị là một bé gái đang bám chặt lấy mẹ, mắt mở to, sợ hãi.

Con trai tôi sốt sắng nói:

– Trường con đang quyên góp sách vở, quần áo giúp các bạn vùng bị bão, mẹ ạ.

– Bố mẹ giúp con chuẩn bị nhé? Mẹ còn muốn đóng một thùng riêng gửi tặng hai mẹ con trong bức ảnh này.



Chúng tôi cùng cậu con trai chắt vào hai chiếc thùng các tông quần áo, sách vở, đồ dùng,... Đứng nhìn bố mẹ và anh sắp xếp, con gái tôi có vẻ nghĩ ngợi. Nó chạy vào phòng, rồi trở ra ngay. Tay nó ôm chặt con búp bê tóc vàng. Đó là món đồ chơi nó yêu thích nhất. Nó hôn tạm biệt con búp bê rồi bỏ vào thùng. Tôi bảo:

– Con gửi cho em thứ khác cũng được. Đây là con búp bê con thích nhất mà.

Con gái tôi gật đầu:

– Em bé nhận được sẽ rất vui, mẹ ạ.

Tôi xúc động nhìn con. Ôi, con gái tôi đã biết chia sẻ niềm vui để em bé kia cũng được vui!

MINH THƯ



– *Thần thờ*: đờ ra, mất hết vẻ linh hoạt, nhanh nhẹn.

– *Sốt sắng*: hăng hái, nhiệt tình.

– *Quyên góp*: đóng góp hoặc vận động mọi người đóng góp tiền của để làm việc có ích.

– *Các tông*: giấy dày, xốp, thường dùng để đóng bì sách, đóng hộp,...

? ĐỌC HIỂU

1. Ở đoạn 1, điều gì khiến người mẹ trong câu chuyện xúc động?
2. Gia đình hai bạn nhỏ làm gì để giúp đỡ đồng bào vùng bị bão tàn phá?
3. Bé gái tặng gì cho em nhỏ trong bức ảnh?
4. Em có suy nghĩ gì về hành động của bé gái trong câu chuyện?

? LUYỆN TẬP

1. Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp:

đùm bọc bản làng dòng họ đoàn kết thôn xóm trường học

lớp học tình nghĩa giúp đỡ yêu thương

Chỉ cộng đồng **Chỉ tình cảm cộng đồng**

2. Đặt câu với một từ ở bài tập trên. Cho biết câu đó thuộc mẫu câu nào.

Ai là gì?

Ai làm gì?

Ai thế nào?

BÀI VIẾT 3



Chính tả

1. Nhớ – viết: *Bạn* (14 dòng thơ đầu)
2. Chọn vần phù hợp với ô trống:

a) Vần **uênh** hay **ênh**?

bập b_?

cồng k_?

t_? toàng

ch_? choạng

x_? xoàng

b) Vần **uêch** hay **êch**?

trống h_?

mũi h_?

ng_? ngoạc

rõng t_?

ng_? mắt nhìn



(3). Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống rồi giải câu đố:

a) Chữ **l** hay **n**?

Sông không đến, bến không vào
Lơ ứng giữa trời mà sao có ước?
(Là quả gì?)



b) Vần **ac** hay **at**?

Quả gì tên gọi kh^uí thường
Nén “buồn riêng” để ng^h hương cho đời?
(Là quả gì?)



TRAO ĐỔI



Quà tặng của em

Tả một đồ vật (hoặc đồ chơi) em tặng người khác (hoặc em được người khác tặng).

Gợi ý

1. Nói về gì?

Tả một đồ vật.

2. Tìm ý

- Món quà ấy là gì?
- Ai tặng, vào dịp nào?
- Món quà ấy trông như thế nào?
- Em có cảm nghĩ gì?

5. Hoàn chỉnh

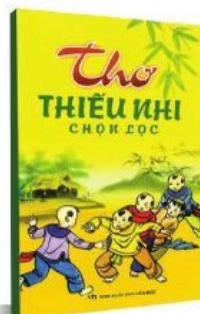
- Sửa lỗi.
- Bổ sung ý hay.

4. Nói

- Nói theo ý đã sắp xếp.
- Nói câu đúng, liền mạch.

3. Sắp xếp ý

- Giới thiệu món quà.
- Tả món quà.
- Nêu cảm nghĩ khi tặng (hoặc được tặng) món quà ấy.

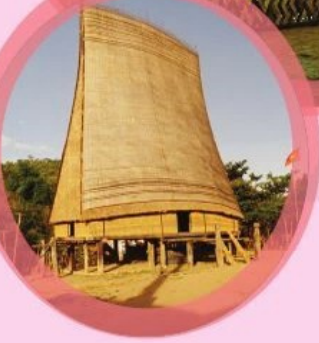




Nhà rông

Ở hầu hết các địa phương vùng Bắc Tây Nguyên trước đây, làng nào cũng có nhà rông. Hình dáng nhà rông có thể không giống nhau, nhưng bao giờ đó cũng là ngôi nhà sàn cao lớn nhất, đẹp nhất của làng.

Nhà rông được dựng bằng gỗ tốt kết hợp với tre, nứa; mái lợp cỏ tranh. Dân làng cùng nhau làm nhà rông. Làng càng lớn và có nhiều người tài giỏi thì nhà rông càng bề thế, khang trang.



Nhà rông dùng làm nơi đón tiếp khách đến làng, nơi các già làng bàn bạc việc chung, nơi đàn ông lúc rỗi rãi ngồi trò chuyện hoặc vót nan, đan lát,... Nhà rông là chỗ ngủ của con trai từ tuổi thiếu niên cho đến khi lấy vợ. Đây là tập quán từ xa xưa do trai tráng phải trực chiến để bảo vệ làng. Nhà rông còn là nơi tổ chức những lễ cúng chung của dân làng.

Nhà rông thật là đặc sắc. Vì vậy, mỗi khi nói đến Tây Nguyên là người ta thường nhắc đến nhà rông.

LƯU HÙNG



- *Cỏ tranh*: cỏ lá dài, cứng, thường dùng để lợp nhà.
- *Bề thế*: có quy mô rộng lớn.
- *Già làng*: người cao tuổi được dân làng cử ra để điều khiển công việc chung.
- *Vót*: đưa nhẹ lưỡi dao nhiều lần trên bề mặt, làm cho thanh tre, nứa nhẵn, tròn hoặc nhọn.
- *Nan*: thanh tre, nứa mỏng, dùng để đan, ghép thành đồ vật.

? ĐỌC HIỂU

1. Nhà rông có những đặc điểm gì nổi bật?
2. Nhà rông được dùng làm gì?

3. Vì sao có thể nói nhà rông thể hiện tài năng và tinh thần cộng đồng của người dân Tây Nguyên?

? LUYỆN TẬP

1. Xếp các từ ngữ sau thành 3 cặp từ ngữ có nghĩa giống nhau:

a) thiếu nhi

1) thói quen

b) trai tráng

2) trẻ em

c) tập quán

3) nam thanh niên

2. Em cần đặt **dấu hai chấm** vào những chỗ nào trong các câu sau?

a) Tây Nguyên là nơi chung sống của nhiều dân tộc anh em Gia-rai, Ê-đê, Ba-na, Xơ-đăng, Mnông,...

b) Tây Nguyên có những cảnh đẹp nổi tiếng hồ Lắk, thác Pren, vườn quốc gia Chư Mom Ray,...

c) Tây Nguyên trồng nhiều loại cây công nghiệp, cây ăn quả cà phê, hồ tiêu, cao su, điều, chanh leo,...



Thác Pren



Vườn quốc gia Chư Mom Ray



Hồ Lắk

CÓC SÁNG TẠO

Em đọc sách

1. Chọn 1 trong 2 đề sau:

a) Ghi vào nhật kí đọc sách nhận xét của em về một nhân vật em thích trong một truyện em mới đọc (hoặc mới nghe kể).

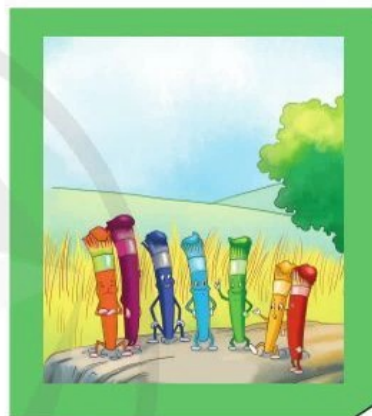
Gợi ý

- Tên truyện em mới đọc (hoặc mới nghe kể) là gì?
- Em thích nhân vật nào trong truyện?
- Vì sao em thích nhân vật đó?

b) Ghi vào nhật kí đọc sách cảm nghĩ của em về một bài thơ em mới được học (hoặc mới được đọc).

Gợi ý

- Tên bài thơ em mới được học (hoặc mới được đọc) là gì?
- Bài thơ ấy nói về điều gì?
- Em thích hình ảnh nào trong bài thơ ấy?
- Vì sao em thích hình ảnh đó?



2. Giới thiệu và bình chọn đoạn viết hay.

TỰ ĐÁNH GIÁ



Sau Bài 6, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì?
Hãy tự đánh giá theo bảng dưới đây:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Ôn chữ viết hoa: G, H	a) Viết đúng tên riêng và câu có chữ hoa G, H
b) Từ ngữ về cộng đồng	b) Sử dụng từ ngữ về cộng đồng
c) Từ ngữ có nghĩa giống nhau	c) Nhận biết và đặt câu với các từ ngữ có nghĩa giống nhau
d) Ôn về dấu hai chấm	d) Sử dụng dấu hai chấm để báo hiệu phần liệt kê
e) Truyện, thơ, văn miêu tả, tranh ảnh về tình cảm cộng đồng	e) Viết cảm nghĩ về nhân vật (bài thơ)

CHIA SẺ



1. Hãy nói tên một số đồ vật trong góc học tập dưới đây:



2. Mỗi đồ vật trên có tác dụng gì?

M Quyển sách cho em nhiều kiến thức.

3. Theo em, ai đã làm ra (sáng tạo ra) những đồ vật ấy?

BÀI ĐỌC 1



Ông Trọng giỏi tính toán

Lương Thế Vinh đỡ Trọng nguyên năm 21 tuổi. Ông được mọi người nể phục vì vừa học rộng vừa có rất nhiều sáng kiến trong đời sống.

Có lần, sứ thần Trung Hoa thử tài Lương Thế Vinh, nhờ ông cân giúp một con voi. Lương Thế Vinh sai lính dắt voi xuống thuyền, đánh dấu mức chìm của thuyền. Sau đó, ông cho voi lên bờ và xếp đá vào thuyền. Khi thuyền chìm đến mức đã đánh dấu, ông sai cân chỗ đá ấy và biết voi nặng bao nhiêu.



Sứ thần lại xé một trang sách mỏng, nhờ ông đo xem nó dày bao nhiêu. Ông lấy thước đo cuốn sách, rồi chia cho số trang để biết độ dày của mỗi trang sách. Sứ thần hết sức khâm phục tài trí của Trạng nguyên nước Việt.

Lương Thế Vinh đã tìm ra nhiều quy tắc tính toán, viết thành một cuốn sách. Mỗi quy tắc tính toán đều được ông tóm tắt bằng một bài thơ cho dễ nhớ. Đó là cuốn sách toán đầu tiên ở Việt Nam. Sách của ông được dạy trong nhà trường gần 400 năm. Ông cũng là người Việt Nam đầu tiên làm ra bàn tính. Bàn tính lúc đầu làm bằng đất, về sau làm bằng gỗ và trúc, sơn nhiều màu, rất dễ sử dụng.

Theo sách *Kể chuyện thần đồng Việt Nam*

- 🕒 – *Trạng nguyên*: người đỗ đầu trong kì thi tổ chức cho những người đã đỗ tiến sĩ thời xưa.
- *Sứ thần*: người được vua cử đi nước ngoài.
- *Trung Hoa*: Trung Quốc.

🔍 ĐỌC HIỂU

1. Qua đoạn 1, em biết gì về ông Lương Thế Vinh?
2. Ông Lương Thế Vinh làm cách nào để cân voi?
3. Ông Lương Thế Vinh làm cách nào để biết một trang sách dày bao nhiêu?
4. Đọc đoạn 4 và nêu những đóng góp của ông Lương Thế Vinh.

? LUYỆN TẬP

1. Những từ nào dưới đây có nghĩa trái ngược nhau? Ghép đúng:

a) nhiều

1) nổi

b) chìm

2) cuối cùng

c) đầu tiên

3) khó

d) dễ

4) ít

2. Tìm trong mỗi câu sau một cặp từ có nghĩa trái ngược nhau:

a) Lương Thế Vinh sai lính dắt voi xuống thuyền, sau đó, ông cho voi lên bờ.

b) Sứ thần lại xé một trang sách mỏng, nhờ ông đo xem nó dày bao nhiêu.

TỰ ĐỌC SÁCH BÁO



1. Tìm đọc thêm ở nhà:

- 2 câu chuyện (hoặc 1 bài thơ, 1 câu chuyện) về hoạt động sáng tạo.
- 1 bài văn miêu tả hoặc cung cấp thông tin về hoạt động sáng tạo.

2. Viết vào phiếu đọc sách:

- Tên bài đọc và một số nội dung chính (nhân vật hoặc sự việc, hình ảnh, câu văn, câu thơ em thích).
- Cảm nghĩ của em.

BÀI VIẾT 1



1. Viết tên riêng:

2. Viết câu:

Ôn chữ viết hoa: I, K

Ông Ích Khiêm

Khi đói cùng chung một dạ

Khi rét cùng chung một lòng.

Tục ngữ Mường



Chiếc gương

Theo sách Ê-đi-xơn

1. Nghe và kể lại câu chuyện:



Mẹ của Ê-đi-xơn bị bệnh gì?



Vì sao bác sĩ không mổ được cho mẹ của Ê-đi-xơn?



Ê-đi-xơn đã nghĩ ra cách gì để có đủ ánh sáng cho ca mổ?



Sáng kiến của cậu bé Ê-đi-xơn đã mang lại kết quả như thế nào?



Về sau, Ê-đi-xơn đã trở thành một người tài giỏi như thế nào?

⚡ Ê-đi-xơn (1847 – 1931): nhà bác học Mỹ, sáng chế bóng đèn điện, máy hát, máy chiếu phim,...

2. Trao đổi: Nói một ý tưởng sáng tạo của em.

Gợi ý

- Sáng tạo một đồ dùng học tập.
- Sáng tạo một đồ chơi.
- Sáng tạo một loại máy.
- Sáng tạo một ngôi nhà thông minh.

BÀI ĐỌC 2



Cái cầu

(Trích)

Cha gửi cho con chiếc ảnh cái cầu
Cha vừa bắc xong qua dòng sông sâu
Xe lửa sắp qua, thư cha nói thế
Con cho mẹ xem – cho xem hơi lâu.



Những cái cầu ơi, yêu sao yêu ghê
Nhện qua chum nước bắc cầu tơ nhỏ
Con sáo sang sông bắc cầu ngọn gió
Con kiến qua ngòi bắc cầu lá tre.

Yêu hơn, cả cái cầu ao mẹ thường đãi đồ
Là cái cầu này ảnh chụp xa xa
Mẹ bảo: cầu Hàm Rồng sông Mã
Con cứ gọi: cái cầu của cha.

PHẠM TIẾN DUẬT



- *Yêu ghê*: yêu quá.
- *Chum*: đồ đựng bằng đất nung, loại to, miệng tròn, giữa phình ra.
- *Ngòi*: dòng nước chảy tự nhiên, thông với sông hoặc đầm, hồ.
- *Đãi đồ*: cho đồ (đậu) đã ngâm nước nóng vào nước để bỏ vỏ, sạn.
- *Cầu Hàm Rồng*: cầu bắc qua sông Mã ở thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

? ĐỌC HIỂU

1. Người cha trong bài thơ làm nghề gì?
2. Bức ảnh cha gửi đã gợi cho bạn nhỏ nghĩ đến những chiếc cầu nào?
3. Những câu thơ nào cho thấy bạn nhỏ rất yêu chiếc cầu cha làm?
4. Câu thơ nào cho thấy bạn nhỏ rất tự hào về cha?
 - Học thuộc lòng 2 khổ thơ cuối.

? LUYỆN TẬP

1. Xếp các từ dưới đây thành các cặp từ có nghĩa trái ngược nhau:

a) sâu

1) gần

b) lâu

2) nông

c) nhỏ

3) mau

d) xa

4) to

2. Đặt câu với một từ trong bài tập trên.

BÀI VIẾT 2



Tả đồ vật

1. Nói với bạn về một đồ dùng trong nhà (hoặc đồ dùng học tập).

Gợi ý

- Đó là đồ dùng gì?
- Đặc điểm và ích lợi của nó là gì?
- Những người đã làm ra đồ dùng đó là ai?



2. Dựa vào những điều vừa nói, hãy viết đoạn văn về một đồ dùng trong nhà (hoặc đồ dùng học tập).

BÀI ĐỌC 3



Người trí thức yêu nước

Năm 1949, bác sĩ Đặng Văn Ngữ rời Nhật Bản về nước tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp. Để tránh bị địch phát hiện, ông phải vòng từ Nhật Bản qua Thái Lan, sang Lào, về Nghệ An, rồi từ Nghệ An lên chiến khu Việt Bắc. Dù băng qua rừng rậm hay suối sâu, lúc nào ông cũng giữ bên mình chiếc va li đựng nấm pê-ni-xi-lin mà ông gây được từ bên Nhật. Nhờ va li nấm này, ông đã chế được “nước lọc pê-ni-xi-lin” chữa cho thương binh.



Bác sĩ Đặng Văn Ngữ
(1910 – 1967)

Năm 1967, lúc đã gần 60 tuổi, ông lại lên đường ra mặt trận chống Mỹ cứu nước. Ở chiến trường, bệnh sốt rét hoành hành, đồng bào và chiến sĩ cần có ông. Sau nhiều ngày khổ công nghiên cứu, ông chế ra thuốc chống sốt rét và tự tiêm thử vào cơ thể mình những liều thuốc đầu tiên. Thuốc sản xuất ra, bước đầu có hiệu quả cao. Nhưng giữa lúc ấy, một trận bom của địch đã cướp đi người trí thức yêu nước và tận tụy của chúng ta.

Theo ĐỨC HOÀI



- ⊙ – *Trí thức*: người lao động trí óc có trình độ cao (bác sĩ, kĩ sư, giáo viên,...).
- *Nấm pê-ni-xi-lin*: một loại nấm dùng để chế ra thuốc chống vi trùng gây bệnh.
- *Gây*: làm nảy ra, sinh ra.
- *Khổ công*: bỏ ra rất nhiều công sức.
- *Nghiên cứu*: tìm tòi, suy nghĩ để giải quyết.

❓ ĐỌC HIỂU

1. Để về nước tham gia kháng chiến, bác sĩ Đặng Văn Ngữ phải đi đường vòng như thế nào?
2. Va li nấm pê-ni-xi-lin được ông mang về quý giá như thế nào?
3. Chi tiết ông tự tiêm thử liều thuốc đầu tiên vào cơ thể mình nói lên điều gì?
4. Bác sĩ Đặng Văn Ngữ đã có những đóng góp gì cho hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ?

❓ LUYỆN TẬP

1. Tìm từ ngữ chỉ thời gian trong các câu sau:
 - a) Năm 1943, bác sĩ Đặng Văn Ngữ sang học ở Nhật Bản.
 - b) Năm 1967, lúc đã gần 60 tuổi, ông lại lên đường ra mặt trận.
 - c) Sau nhiều ngày khổ công nghiên cứu, ông đã chế ra thuốc chống sốt rét.
2. Tìm thêm các từ ngữ:
 - a) Chỉ nghề nghiệp: bác sĩ, thợ may,...
 - b) Chỉ hoạt động nghề nghiệp: chữa bệnh, may áo,...

BÀI VIẾT 3



Chính tả

1. Nhớ – viết: *Cái cầu* (2 khổ thơ cuối)
2. Chọn vần phù hợp với ô trống:

a) Vần **uêu** hay **êu**?

tiếng k ng ngoào m máo th thảo

b) Vần **uyu** hay **iu**?

kh tay ngư ngh ngã kh khúc kh



(3). Chọn chữ hoặc dấu thanh phù hợp:

a) Chữ **r, d** hay **gi**?

Mùa hạ đến là **?** ài
Tiếng ve kêu sốt **?** uột
Mùa đông **?** ồi mùa xuân
Sợi mưa phún **?** ăng suốt
? iêng mùa thu đẹp thế
Lại ngần ngủ làm sao
Đến và đi đều khẽ
Nhu là trong chiêm bao.

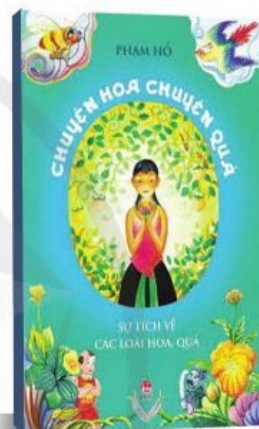
NGUYỄN HOÀNG SƠN



b) **Dấu hỏi** hay **dấu ngã**?

Suốt đời tôi **chi** mơ
Được làm cho các em
Nhưng bài thơ nho **nho**
Như những hòn bi xanh, **đo** các em chơi
Như những quả quýt, quả cam
Các em tay bók **vo**, miệng cười...

PHẠM HỔ



TRAO ĐỔI



Em đọc sách báo

1. Kể hoặc đọc lại một câu chuyện (bài thơ, bài văn) về hoạt động sáng tạo mà em đã đọc ở nhà.

(M)

Bình nước và con cá vàng

Một lần, thầy giáo nêu cho lớp của I-ren câu hỏi:

- Nếu tôi thả một con cá vàng vào bình nước đầy, nước sẽ như thế nào?
- Nước sẽ trào ra ọ! – Cả lớp đồng thanh đáp.
- Nếu tôi đem số nước trào ra đó đổ vào một chiếc cốc, sẽ thấy lượng nước đó nhỏ hơn thể tích con cá vàng. Vì sao lại như vậy?

“Lạ nhỉ!”, “Cũng có thể là cá vàng uống mất một ít nước?”, “Hoặc nước rớt ra ngoài cốc chẳng?” – Lũ trẻ bàn tán rất hăng.

I-ren im lặng suy nghĩ. Ai cũng biết khi một vật bị chìm trong nước, nước sẽ dâng lên đúng bằng thể tích vật đó. Thế mà hôm nay thầy nói như vậy. Chẳng lẽ thầy thử học trò?

Về nhà, I-ren tự mình làm thí nghiệm. Cô bắt một con cá vàng thả vào cốc nước rồi quan sát. Kết quả, lượng nước trào ra hoàn toàn bằng thể tích con cá.

Ngày hôm sau, I-ren kể lại thí nghiệm của mình cho thầy nghe. Thầy giáo mỉm cười:

– Ngay cả nhà khoa học cũng có thể sai. Chỉ có sự thật mới đáng tin cậy. Ai chịu khó tìm tòi sự thật, người ấy sẽ thành công.

Nhờ chịu suy nghĩ, tìm tòi, sau này, I-ren đã trở thành một nhà khoa học nổi tiếng.

Theo VŨ BỘI TUYỂN



- 🕒 – *I-ren*: I-ren Giô-li-ô Quy-ri (1897 – 1956), nhà bác học Pháp.
- *Thể tích*: phần mà một vật chiếm trong không gian.
- *Thí nghiệm*: làm thử để rút ra kết luận.

2. Trao đổi về nội dung câu chuyện (bài thơ, bài văn).

Gợi ý

- Em thích nhân vật (hoặc chi tiết, hình ảnh) nào trong câu chuyện (bài thơ, bài văn) đã đọc? Vì sao?
- Câu chuyện (bài thơ, bài văn) đó nói lên điều gì?



Từ cậu bé làm thuê



Ông Nguyễn Sơn Hà
(1894 – 1980)

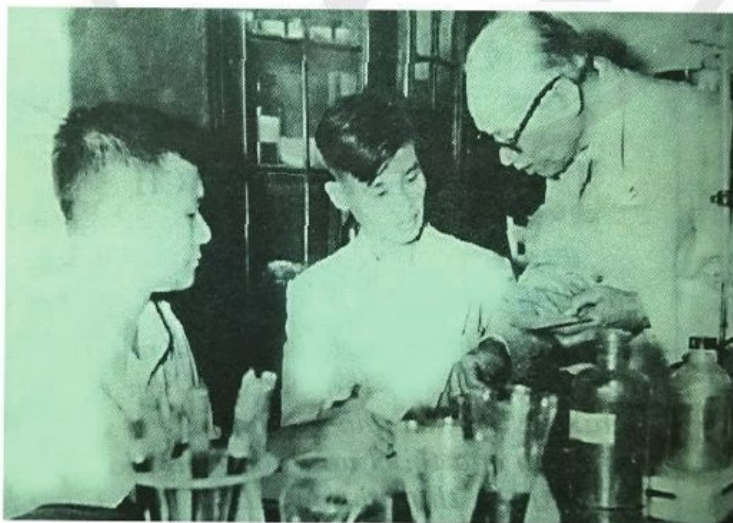
Ông Nguyễn Sơn Hà là người khai sinh ra ngành sơn Việt Nam.

Vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, từ nhỏ, ông đã phải rời làng ra Hà Nội kiếm sống. Lúc đầu, ông làm thuê cho một hãng sơn của Pháp. Với ý chí tự lập, ông đã mày mò tìm cách sản xuất sơn, rồi mở hãng sơn Tắc Kè ở Hải Phòng. Sơn Tắc Kè có giá rẻ hơn sơn ngoại mà chất lượng tốt nên dần dần được mọi người ưa chuộng.

Năm 1946, kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ. Cả gia đình ông lên chiến khu, bỏ lại toàn bộ nhà xưởng. Nguyễn Sơn Hà vẫn không ngừng sáng tạo. Ở Việt Bắc, ông sản xuất vải nhựa cách điện, giấy than, mực in, vải mưa, ... Đó là những sản phẩm rất hữu ích đối với kháng chiến lúc bấy giờ.

Nguyễn Sơn Hà rất tích cực tham gia các hoạt động yêu nước. Ông được bầu làm đại biểu Quốc hội khoá I của nước ta. Ngày nay, ở Hải Phòng có đường phố mang tên ông.

HỒNG VŨ



Ông Nguyễn Sơn Hà hướng dẫn
cán bộ kỹ thuật

- ☺ – *Mày mò*: kiên nhẫn tìm tòi để làm được một việc mà bản thân chưa từng làm.
- *Hãng sơn Tắc Kè*: hãng sơn có tên tiếng Pháp là Gecko (Giê-cô).
- *Sơn ngoại*: sơn của nước ngoài.
- *Vải mưa*: hàng làm bằng sợi ni lông để che mưa.
- *Hữu ích*: có ích.

? ĐỌC HIỂU

1. Ông Nguyễn Sơn Hà là người mở ra ngành nào ở Việt Nam?
2. Vì sao sơn Tắc Kè được ưa chuộng trong cả nước?
3. Ông Nguyễn Sơn Hà đã khắc phục khó khăn, tạo ra những sản phẩm gì phục vụ kháng chiến?
4. Theo em, việc lấy tên ông Nguyễn Sơn Hà đặt cho một đường phố thể hiện điều gì?

? LUYỆN TẬP

1. Tìm từ ngữ chỉ địa điểm trong các câu sau:

- a) Ông đã mày mò tìm cách sản xuất sơn, rồi mở hãng sơn Tắc Kè ở Hải Phòng.
- b) Ở Việt Bắc, ông sản xuất vải nhựa cách điện, giấy than, mực in, vải mưa,...
- c) Ngày nay, ở Hải Phòng có đường phố mang tên ông.

2. Dựa theo nội dung các câu a, b ở bài tập trên, viết tiếp vào vở câu có sử dụng **dấu hai chấm** để báo hiệu bộ phận liệt kê:

- a) Ông đã làm được những việc mà trước đó chưa ai thành công...
- b) Ông vẫn tiếp tục nghiên cứu, tạo ra nhiều sản phẩm phục vụ kháng chiến...

Ý tưởng của em

1. Viết đoạn văn tả một đồ vật (đồ chơi, máy móc, trang phục,...) thể hiện một ý tưởng sáng tạo của em. Gắn kèm tranh (hoặc hình cắt dán) thể hiện ý tưởng đó.

M

Chiếc váy daê toà T ạ

Tôi thiết kế chiếc váy này để tham gia Ngày hội thời trang của trường tôi. Đây là váy của người Ê-đay. Váy được làm bằng giấy màu thay cho vải. Những hạt giống như hạt cườm dính trên váy là hạt ngô dấy, các bạn ạ. Đó là sáng kiến nhỏ của tôi.

Nguyễn Thị Kim Ngân



R ỏỏỏỏỏỏỏ

Em muốn chế tạo con rô bốt có thể giúp vá lại những đoạn đường bị lún, ổ gà, ổ voi,... Chân rô bốt có hai phần: một bên chứa nhựa đường, một bên là cát và đá. Bánh của rô bốt có cấu tạo như bánh của xe lu. Khi đến chỗ đường bị hỏng, rô bốt sẽ tự động đưa cát, đá, nhựa đường ra ngoài và lấp đầy những lỗ hỏng.

Hà Quang Dũng



Cây bút kì diệu



Tôi vẽ ý tưởng sáng tạo một cây bút đặc biệt.
Đó là một cây bút chỉ nhìn đã thấy vui rồi.
Bút có đôi mắt cười, có mũi, có cả cái miệng rộng.
Trên đầu nó có một bóng đèn nhỏ. Khi dùng bút
vào ban đêm, bút tự sáng, không cần bật điện
bạn nhé. Hi vọng bạn thích ý tưởng sáng tạo của tôi.

Nông Hoàng Hà

2. Giới thiệu và bình chọn những sản phẩm có sáng tạo.

TỰ ĐÁNH GIÁ

Sau Bài 7, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì? Hãy tự đánh giá theo bảng dưới đây:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Ôn chữ viết hoa: J, K	a) Viết đúng tên riêng và câu có chữ hoa J, K
b) Từ ngữ về nghề nghiệp và hoạt động sáng tạo	b) Sử dụng từ ngữ về nghề nghiệp và hoạt động sáng tạo
c) Từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau	c) Sử dụng từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau
d) Ôn các câu hỏi Ở đâu?, Khi nào?	d) Hỏi và trả lời các câu hỏi Ở đâu?, Khi nào?
e) Truyện, thơ, tranh ảnh về hoạt động sáng tạo	e) Kể chuyện đã nghe, đã đọc về hoạt động sáng tạo; nói, viết về một đồ vật thể hiện ý tưởng sáng tạo

CHIA SẺ



1. Nói tên môn thể thao ở mỗi bức ảnh dưới đây:

đua xe đạp, bóng rổ, bắn súng, đua ngựa, nhảy cao, bóng chuyền



2. Kể tên một số môn thể thao khác mà em biết.



Cùng vui chơi

Ngày đẹp lắm bạn ơi
 Nắng vàng trải khắp nơi
 Chim ca trong bóng lá
 Ra sân ta cùng chơi.

Quả cầu giấy xanh xanh
 Qua chân tôi, chân anh
 Bay lên rồi lộn xuống
 Đi từng vòng quanh quanh.

Anh nhìn cho tinh mắt
 Tôi đá thật dẻo chân
 Cho cầu bay trên sân
 Đừng để rơi xuống đất.

Trong nắng vàng tươi mát
 Cùng chơi cho khoẻ người
 Tiếng cười xen tiếng hát
 Chơi vui học càng vui.

Tập đọc 3 (1980)



🗨️ **Quả cầu:** đồ chơi gồm một đế nhỏ hình tròn, mặt trên cắm một túm giấy mỏng hoặc lông chim, dùng để đá chuyền qua chuyền lại cho nhau.

? ĐỌC HIỂU

1. Các bạn nhỏ chơi đá cầu trong quang cảnh như thế nào?
2. Bài thơ miêu tả quả cầu giấy bay lượn như thế nào?
3. Những câu thơ nào cho thấy các bạn nhỏ đá cầu rất khéo léo?
4. Em hiểu “Chơi vui học càng vui” có nghĩa là gì?

? LUYỆN TẬP

1. Tìm thêm tên các trò chơi và hoạt động thể thao có thể ghép với những từ sau:

a) Chơi: chơi cờ,...

b) Đánh: đánh cầu lông,...

c) Đấu: đấu võ,...

d) Đua: đua thuyền,...

2. Đặt câu nói về một hoạt động vui chơi (thể thao) của em.

M Chúng em chơi nhảy dây rất vui.

TỰ ĐỌC SÁCH BÁO



1. Tìm đọc thêm ở nhà:

- 2 câu chuyện (hoặc 1 bài thơ, 1 câu chuyện) về thể thao.
- 1 bài văn miêu tả hoặc cung cấp thông tin về thể thao.

2. Viết vào phiếu đọc sách:

- Tên bài đọc và một số nội dung chính (nhân vật hoặc sự việc, hình ảnh, câu văn, câu thơ em thích).
- Cảm nghĩ của em.

BÀI VIẾT 1



1. Viết tên riêng:

2. Viết câu:

Ôn chữ viết hoa: *L*

Lê Quý Đôn

Lạ Nam Định đẹp tươi mát rượi

Lược Hàng Đào chải mái tóc xanh!

TỔ HỮU



Em thích thể thao

1. Tìm tên 14 trò chơi và môn thể thao trong ô chữ dưới đây:

B	Ơ	I	Đ	Á	B	Ó	N	G	
	B	Q	Á	Đ	Á	C	À	U	
B	Ó	X	N	H	À	Y	D	Â	Y
Ó	N	C	H	Ơ	I	B	I		
N	G	E	K		K	É	O	C	O
G	R	N	H	Đ	Ò	H	À	N	G
B	Ồ	Đ	Ã	C	H	Ạ	Y		
À		N	N	É	M	C	Ò	N	
N		B	G	O	N	N	V	Ậ	T
		T	R	Ó	N	T	Ì	M	



2. Hãy kể cho các bạn nghe về môn thể thao mà em thích.

Gợi ý

- Đó là môn thể thao gì?
- Có bao nhiêu người tham gia chơi?
- Người chơi có cần dụng cụ gì không?
- Cách thức chơi thể nào?

M

- Đây là môn đua xe đạp.
- Ít nhất phải có 2 người chơi.
- Người chơi cần có xe đạp tốt.
- Các xe xuất phát cùng một lúc. Ai về đích trước thì người ấy thắng.



BÀI ĐỌC 2

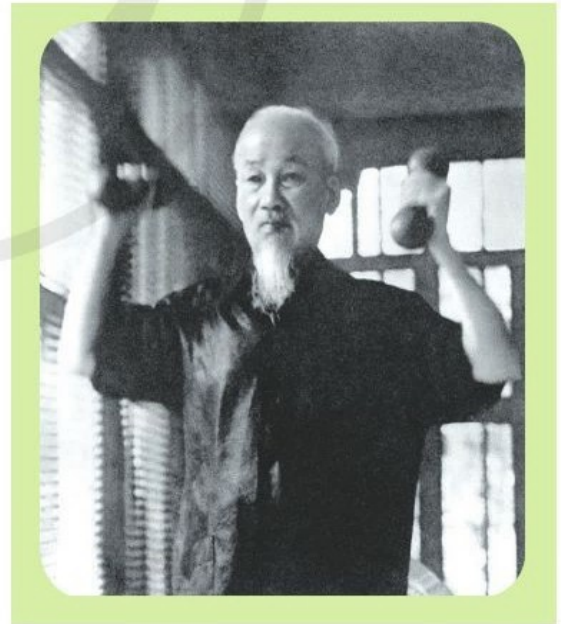


Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục

(Trích)

Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khoẻ mới làm thành công. Mỗi một người dân yếu ớt tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân mạnh khoẻ là cả nước mạnh khoẻ.

Vậy nên luyện tập thể dục, bồi bổ sức khoẻ là bổn phận của mỗi một người yêu nước. Việc đó không tốn kém, khó khăn gì. Gái trai, già trẻ ai cũng nên làm và ai cũng làm được. Mỗi người lúc ngủ dậy, tập ít phút thể dục. Ngày nào cũng tập thì khí huyết lưu thông, tinh thần đầy đủ, như vậy là sức khoẻ. Dân cường thì nước thịnh.



Tôi mong đồng bào ta ai cũng gắng tập thể dục. TỰ TÔI, NGÀY NÀO TÔI CŨNG TẬP.

Ngày 27-3-1946

HỒ CHÍ MINH

- 🟡 – *Dân chủ*: chế độ xã hội đảm bảo quyền làm chủ của người dân.
- *Bồi bổ*: làm cho khoẻ mạnh hơn.
- *Bổn phận*: việc phải làm.
- *Khí huyết*: hơi sức và máu, tạo nên sức sống của con người.
- *Lưu thông*: thông suốt, không bị ứ đọng.

? ĐỌC HIỂU

1. Để góp phần làm cho cả nước mạnh khoẻ, mỗi người dân nên làm gì?
2. Nếu mỗi người ngày nào cũng tập thể dục thì có ích lợi gì?
3. Em hiểu “Dân cường thì nước thịnh” có nghĩa là gì?
4. Chủ tịch Hồ Chí Minh mong muốn điều gì?

? LUYỆN TẬP

1. Câu “Tôi mong đồng bào ta ai cũng gắng tập thể dục.” thuộc kiểu câu nào dưới đây? Chọn ý đúng:
 - a) Câu khiến (để nêu đề nghị).
 - b) Câu cảm (để bày tỏ cảm xúc).
 - c) Câu hỏi (để hỏi).
2. Ghép từ ở cột A với từ ở cột B thành các cặp từ có nghĩa trái ngược nhau:

A

a) mạnh khoẻ

b) khó khăn

c) thành công

B

1) thất bại

2) yếu ớt

3) thuận lợi



Làm đơn tham gia câu lạc bộ thể thao

- Hãy nói về một câu lạc bộ thể thao mà em biết:
 - Đó là câu lạc bộ của trường hay của nơi em ở?
 - Câu lạc bộ đó có những môn thể thao nào?
 - Em muốn chơi môn thể thao nào?
- Chép mẫu đơn dưới đây vào vở và điền các nội dung cần thiết vào chỗ trống:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐĂNG KÍ THAM GIA CÂU LẠC BỘ THỂ THAO

Kính gửi: Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ

Em tên là:

Sinh ngày: Nam (nữ):

Nơi ở:

Học sinh lớp: Trường

Em đăng kí tham gia Câu lạc bộ

Em xin hứa thực hiện đúng mọi quy định của Câu lạc bộ.

Em trân trọng cảm ơn.

Người làm đơn

(Kí và ghi rõ họ tên)

.....





Trong nắng chiều

Ruộng làng vừa gặt xong
Thế là thành sân bóng
Cỏ sân ta vàng óng
Khán giả ngồi lên rơm.

Mũ đặt vào cọc gôn
Xóm trên và xóm dưới
Mười "tên" chia hai đội
Đen nhầy tẩm lưng trần.

Trọng tài đứng giữa sân
Bụi tay làm còi thổi
Cuồng nhiệt quên bắt lỗi
Reo ầm: "Sút! Sút đi!".



Đợt phản công gió lốc
Cú đá xoáy Pê-lê
Thủ môn mồm méo xệch
Đôi bạn cười hê hê.

Đàn cò sà ngọn tre
Trong rặng chiều rực đỏ
Những chú bò no cỏ
Đợi "cầu thủ" dắt về.

ĐỖ TUYẾT PHƯƠNG



- ! – *Gôn*: khung thành.
- ! – *Trọng tài*: người điều khiển trận đấu thể thao.
- ! – *Phản công*: tấn công lại.
- ! – *Pê-lê*: cầu thủ bóng đá nổi tiếng người Bra-xin.
- ! – *Thủ môn*: cầu thủ bảo vệ khung thành.

? ĐỌC HIỂU

1. Sân bóng của các bạn nhỏ có gì đặc biệt?
2. Những chi tiết nào cho thấy trận đấu diễn ra rất sôi nổi?
3. Em hiểu thế nào về câu thơ “Đợt phản công gió lốc / Cú đá xoáy Pê-lê”?
4. Khung cảnh đồng quê thanh bình được miêu tả qua những hình ảnh nào?

? LUYỆN TẬP

1. Tìm một câu khiến trong bài thơ.
2. Đặt một câu khiến:
 - a) Để cổ vũ cầu thủ trên sân.
 - b) Để gọi bạn chuyển bóng cho mình.
 - c) Để nhắc thủ môn đừng bỏ trống khung thành.

BÀI VIẾT 3



Chính tả

1. Nghe – viết: *Cùng vui chơi* (3 khổ thơ đầu)
2. Chọn vần phù hợp với ô trống:

a) Vần **oăn** hay **ăn**?

băn kh[?] cái kh[?] ng[?] ngoèò ng[?] cản

b) Vần **oăt** hay **ăt**?

th[?] nút thoăn th[?] loăt ch[?] chổ ng[?] xanh ng[?]

c) Vần **o eo** hay **eo**?

giàu ngh[?] ngoăn ng[?]

ng[?] cở kh[?] léo kh[?] chân

- (3). Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:

a) Chữ **ch** hay **tr**?

Bao nhiêu [?]ái hồng đỏ

[?]eo đèn lồng [?]ên cây

Sớm nay [?]im đã đến

Mách hồng [?]ín rồi đây.

NGUYỄN VIẾT BÌNH



b) Vẫn **it** hay **ich**?

Buổi sáng, ở **t** trên ngọn tre có con ch **?** chèo hót riu **r**: “Chuych! Tu chuych! Chèo chèo!”. Bà bảo Nụ: Con ch **?** chèo đang nói: “Tôi th **?**! Tôi th **?** múa xoè!”.

Theo HẢI HỒ

TRAO ĐỔI



Em đọc sách báo

1. Kể hoặc đọc lại một câu chuyện (bài thơ, bài văn) về một vận động viên (hoặc một người yêu thể thao) mà em đã đọc ở nhà.

M

Không chịu đầu hàng

Năm Glin lên 7, cậu bị bỏng nặng cả hai chân. Các bác sĩ cứu sống được cậu bé. Nhưng họ nói với bố mẹ cậu rằng cậu sẽ phải ngồi xe lăn suốt đời, không đi lại được nữa.

Nhưng vết thương vừa lành, cậu bé kiên cường đã bắt đầu tập đi trở lại. Mỗi bước đi đều làm cậu đau buốt. Mặt cậu nhăn lại, mồ hôi túa ra như tắm. Nhưng cậu bé không chịu bỏ cuộc.

Dần dần, Glin đã đi được từng bước ngắn. Chẳng bao lâu sau, trước sự kinh ngạc của mọi người, cậu đã đi lại được bình thường. Nhưng Glin vẫn không dừng ở đó. Cậu quyết tâm tập chạy trên đôi chân chằng chịt vết sẹo.

Sau nhiều năm kiên trì tập chạy, Glin đã trở thành vận động viên chạy đường dài. Rồi cậu bé tàn tật ngày nào trở thành nhà vô địch. Năm 1934, Glin lập kỉ lục thế giới chạy 1 dặm hết 4 phút 6 giây. Ông được vinh danh là một trong những vận động viên tiêu biểu nhất thế kỉ 20 của nước Mỹ.

Theo sách *Truyện kể về ý chí và nghị lực*

! *Dặm (dặm Anh): 1 609 mét.*

2. Trao đổi về nội dung câu chuyện (bài thơ, bài văn).

Gợi ý

- Em thích nhân vật (hoặc chi tiết, hình ảnh) nào trong câu chuyện (bài thơ, bài văn) đã đọc? Vì sao?
- Câu chuyện (bài thơ, bài văn) đó nói lên điều gì?



Glin Cun-ninh-ham
(1909 – 1988)



Người chạy cuối cùng



Cuộc đua ma ra tông hằng năm diễn ra vào mùa hè. Tôi có nhiệm vụ ngồi trong xe cứu thương, theo sau các vận động viên, phòng khi ai đó cần được chăm sóc y tế.

– Chúng ta sẽ theo sau người chạy cuối cùng. Anh lái xe chậm chậm thôi nhé! – Tôi nói với người lái xe.

Đoàn người dần tăng tốc, xe chúng tôi bám theo sau. Ở cuối đoàn đua là một phụ nữ mặc áo thể thao màu xanh da trời. Đôi chân của chị bị tật, tưởng chừng không thể nào bước đi được, nói gì đến chạy. Nhìn chị chật vật nhích từng bước một, mặt đỏ bừng như lửa mà tôi nín thở, rồi tự dưng reo hò: “Cố lên! Cố lên!”. Tôi vừa sợ, vừa phấn khích, vừa ngưỡng mộ dõi theo chị đang kiên trì và quả quyết vượt qua những mét cuối cùng.

Vạch đích đã hiện ra. Ai đó đã chăng một sợi ruy băng hồng ngang đường. Người phụ nữ chậm chậm băng qua. Sợi ruy băng tung ra, phấp phới sau lưng chị như đôi cánh.

Cuộc đua đã kết thúc từ lâu, nhưng ấn tượng về chị thì còn mãi. Với chị, điều quan trọng không phải là chiến thắng những người khác, mà là chiến thắng bệnh tật của mình. Mỗi lúc gặp khó khăn trong cuộc sống, hình ảnh “người chạy cuối cùng” lại tiếp thêm động lực cho tôi.

Theo ĐỖ ANH KHOA

- ☺ – *Ma ra tông*: cuộc thi chạy đường dài.
- *Tăng tốc*: tăng tốc độ.
- *Chật vật*: hết sức khó khăn.
- *Phấn khích*: phấn khởi, hăng hái.

❓ ĐỌC HIỂU

1. Nhân vật “tôi” làm nhiệm vụ gì trong cuộc thi ma ra tông?
2. Người chạy cuối cùng có gì đặc biệt?
3. Tìm trong bài những chi tiết miêu tả cảm xúc của nhân vật “tôi” khi theo dõi người chạy cuối cùng.
4. Vì sao hình ảnh người chạy cuối cùng có thể tiếp thêm động lực cho nhân vật “tôi” mỗi lúc gặp khó khăn?

❓ LUYỆN TẬP

1. Tìm những sự vật được so sánh với nhau trong các câu dưới đây. Chúng được so sánh về đặc điểm gì?
 - a) Mặt chị đỏ bừng như lửa.
 - b) Sợi ruy băng phấp phới như đôi cánh.
2. Xếp các bộ phận của mỗi câu trên vào ô thích hợp trong bảng sau:

Sự vật 1	Đặc điểm	Từ so sánh	Sự vật 2

3. Tìm các câu khiến trong bài đọc.

Bản tin thể thao



Chọn 1 trong 2 đề sau:

1. Viết một bản tin ngắn về một hoạt động thể thao ở trường em.
2. Viết một bản tin ngắn về một buổi thi đấu thể thao mà em được xem.



3. Giới thiệu và bình chọn bản tin hay.

TỰ ĐÁNH GIÁ



Sau Bài 8, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì? Hãy tự đánh giá theo bảng dưới đây:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Ôn chữ viết hoa: L	a) Viết đúng tên riêng và câu có chữ hoa L
b) Từ ngữ về thể thao	b) Sử dụng từ ngữ về thể thao
c) Câu khiến	c) Đặt câu khiến
d) So sánh đặc điểm	d) Nhận biết cách so sánh đặc điểm
e) Mẫu đơn đăng kí tham gia câu lạc bộ thể thao	e) Điền thông tin vào chỗ trống để hoàn thành đơn đăng kí tham gia câu lạc bộ thể thao
g) Truyện, thơ, văn miêu tả, tin tức, tranh ảnh về thể thao	g) Kể chuyện về thể thao, vận động viên thể thao; viết bản tin ngắn về thể thao

CHIA SẺ



1. Nói tên hoạt động nghệ thuật ở mỗi hình ảnh dưới đây:

biểu diễn xiếc, múa sạp, tạc tượng, hát, vẽ, diễn kịch, đánh đàn



2. Kể tên một số hoạt động nghệ thuật khác mà em biết.



Tiếng đàn

Thủy nhận cây đàn vi ô lông, lên dây và kéo thử vài nốt nhạc. Sau đó, em bước vào phòng thi. Ánh đèn hắt lên khuôn mặt trắng trẻo của em. Em nâng đàn đặt lên vai. Khi ắc sê vừa khê chạm vào những sợi dây đàn thì như có phép lạ, những âm thanh trong trẻo vút bay lên giữa yên lặng của gian phòng. Vầng trán cô bé hơi tái đi nhưng gò má ửng hồng, đôi mắt sẫm màu hơn, làn mi rậm cong dài khê rung động.



Tiếng đàn bay ra vườn. Vài cánh ngọc lan êm ái rụng xuống nền đất mát rượi. Dưới đường, lũ trẻ đang rủ nhau thả những chiếc thuyền gập bằng giấy trên những vũng nước mưa. Ngoài Hồ Tây, dân chài đang tung lưới bắt cá. Hoa mười giờ nở đỏ quanh các lối đi ven hồ. Bóng mấy con chim bồ câu lướt nhanh trên những mái nhà cao thấp.

Theo LƯU QUANG VŨ

- ! – *Lên dây*: chỉnh dây đàn cho đúng chuẩn.
- *Ấc sê*: cái cần có dây để kéo đàn vi ô lông.
- *Dân chài*: người làm nghề đánh cá.

? ĐỌC HIỂU

1. Tiếng đàn của Thuỷ được miêu tả như thế nào?
2. Những hình ảnh nào thể hiện sự xúc động và say mê của Thuỷ khi chơi đàn?
3. Tìm những hình ảnh thanh bình bên ngoài phòng thi trong lúc Thuỷ chơi đàn.



? LUYỆN TẬP

1. Tìm một hình ảnh so sánh trong bài đọc.
2. Những âm thanh nào được so sánh với nhau trong các câu thơ, câu văn sau?

a) Tiếng suối trong như tiếng hát xa
Trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa.

HỒ CHÍ MINH



b) Tiếng dế nỉ non như một khúc nhạc đồng quê.

TRỌNG PHÚC

c) Tiếng mưa rơi trên mái tôn ầm ầm như tiếng trống gõ.

NAM HƯƠNG

3. Chọn từ ngữ phù hợp để hoàn thành các câu thơ, câu văn sau:

dòng suối

tiếng mẹ

trăm vạn tiếng quân reo

a) Đường xa em đi về
Có chim reo trong lá
Có nước chảy dưới khe
Thì thào như .

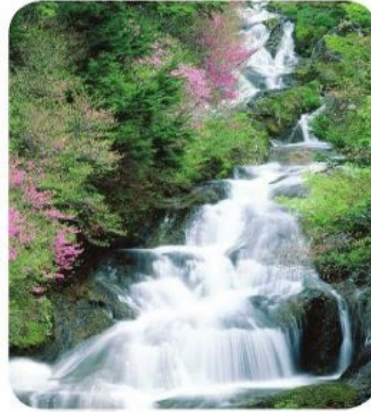
HOÀNG MINH CHÍNH

b) Tiếng ve như
Reo hoài chẳng nghỉ ngơi.

LÊ MINH QUỐC

c) Cách xa nửa ngày đường đã nghe tiếng nước réo, tưởng như giữa núi rừng trùng điệp.

THIÊN LƯƠNG



TỰ ĐỌC SÁCH BÁO



1. Tìm đọc thêm ở nhà:

- 2 câu chuyện (hoặc 1 bài thơ, 1 câu chuyện) về nghệ thuật.
- 1 bài văn miêu tả hoặc cung cấp thông tin về nghệ thuật.

2. Viết vào phiếu đọc sách:

- Tên bài đọc và một số nội dung chính (nhân vật hoặc sự việc, hình ảnh, câu văn, câu thơ em thích).
- Cảm nghĩ của em.

BÀI VIẾT 1



Ôn chữ viết hoa: M, N

1. Viết tên riêng: Mũi Né

2. Viết câu: Chim khôn kêu tiếng rảnh rang
Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe.

Ca dao



Đàn cá heo và bản nhạc

Theo tạp chí *Xpút-nhích*

1. Nghe và kể lại câu chuyện:



Gợi ý

- Đàn cá heo gặp nguy hiểm như thế nào?
- Tàu phá băng gặp khó khăn gì khi làm nhiệm vụ cứu đàn cá?
- Anh thủy thủ đã nghĩ ra cách gì để đàn cá bơi theo tàu?
- Kết quả câu chuyện thế nào?

2. Thảo luận:

- Điều gì đã thu hút đàn cá heo bơi theo tàu, thoát khỏi vùng biển băng giá?
- Khi nghe hoặc hát một bài hát, em cảm thấy thế nào?
- Âm nhạc và nghệ thuật nói chung giúp ích gì cho em? Chọn ý em thích:
 - Đem lại cho em niềm vui.
 - Giúp em thể hiện được tình cảm, cảm xúc của mình.
 - Giúp em có thêm hiểu biết về thiên nhiên và con người.



Ông lão nhân hậu



Có một cô bé đăng kí tham gia đội đồng ca thành phố nhưng không được nhận. Cô bé rất buồn, ngồi khóc một mình trong công viên. Cô tự hỏi: “Tại sao mình không được nhận? Chẳng lẽ mình hát tồi thế sao?”. Rồi cô hát khe khẽ, hết bài này đến bài khác. Bỗng có ai đó khen: “Cháu hát hay quá!”.

Cô bé ngẩn người. Người vừa khen cô là một ông cụ tóc bạc. Ông cụ nói xong thì đứng dậy, chậm rãi bước đi.

Hôm sau, khi đến công viên, cô bé đã thấy ông cụ ngồi ở chiếc ghế hôm trước, mỉm cười chào cô. Cô bé lại hát. Ông cụ chăm chú lắng nghe rồi vỗ tay, nói: “Cảm ơn cháu bé. Cháu hát hay lắm!”.

Nhiều năm trôi qua. Cô bé đã trở thành ca sĩ nổi tiếng. Một hôm, cô trở lại công viên tìm cụ già nhưng chỉ thấy chiếc ghế trống không. Bác bảo vệ ở công viên nói với cô: “Ông cụ mới mất. Cụ bị điếc hơn 20 năm nay rồi.”.

Cô gái sững người. Thì ra, cụ già vẫn chăm chú lắng nghe và khen cô hát hay lại là một người từ lâu đã không còn nghe được nữa.

Theo HOÀNG PHƯƠNG

? ĐỌC HIỂU

1. Vì sao cô bé buồn, ngồi khóc một mình?
2. Ai đã khen cô bé?
3. Vì sao cô bé sững người khi nghe bác bảo vệ nói về ông cụ?
4. Theo em, sự động viên của ông cụ có tác dụng gì đối với cô bé?

? LUYỆN TẬP

1. Tìm trong bài đọc một câu thể hiện cảm xúc của nhân vật (câu cảm).
2. Đặt một câu cảm để bộc lộ cảm xúc của em về câu chuyện Ông lão nhân hậu hoặc các nhân vật trong câu chuyện.

BÀI VIẾT 2



Em yêu nghệ thuật

Chọn 1 trong 2 đề sau:

1. Em hãy hoàn thành thông báo dưới đây (viết vào vở):

THÔNG BÁO
CHƯƠNG TRÌNH LIÊN HOAN VĂN NGHỆ

Liên đội Trường Tiểu học

Tổ chức buổi liên hoan văn nghệ chào mừng

với những tiết mục đặc sắc sau đây:

- Tốp ca: “Mái trường mến yêu” (Chi đội lớp 3A)
- Đơn ca: (Lê Dũng, lớp...)
- Biểu diễn pi a nô: (...)
- Múa: (Chi đội lớp 5E)

Địa điểm: Hội trường lớn.

Thời gian: giờ, ngày tháng năm

Xin mời tất cả các bạn trong trường cùng tới xem.

Ban tổ chức

2. Viết đoạn văn kể về một buổi biểu diễn nghệ thuật (hoặc chiếu phim) mà em đã được xem.

Gợi ý

- Em được xem gì (múa rối, xiếc, ca nhạc, kịch, phim,...)?
- Em xem ở đâu (ở rạp, ở sân trường, ở trên ti vi,...)?
- Điều gì trong buổi biểu diễn (hoặc bộ phim) đó khiến em thích hoặc nhớ nhất?



múa rối nước



diễn tuồng



phim hoạt hình



Bàn tay cô giáo

Một tờ giấy trắng
 Cô gấp cong cong
 Thoắt cái đã xong
 Chiếc thuyền xinh quá!

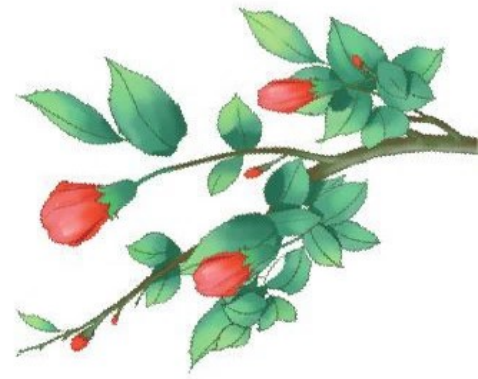
Một tờ giấy đỏ
 Mềm mại tay cô
 Mặt Trời đã phô
 Nhiều tia nắng toả.

Thêm tờ xanh nữa
 Cô cắt rất nhanh
 Mặt nước dập dềnh
 Quanh thuyền sóng lượn.

Như phép màu nhiệm
 Hiện trước mắt em:
 Biển biếc bình minh
 Rì rào sóng vỗ...

Biết bao điều lạ
 Từ bàn tay cô.

NGUYỄN TRỌNG HOÀN



- ⦿ – *Thoắt*: rất nhanh và đột ngột.
- *Phô*: để lộ ra, bày ra.
- *Màu nhiệm*: rất tài tình, như có phép lạ.

? ĐỌC HIỂU

1. Cô giáo dạy các bạn nhỏ môn gì?
2. Em hãy miêu tả bức tranh mà cô giáo tạo nên từ những tờ giấy màu.
3. Tìm những từ ngữ cho thấy cô giáo rất khéo tay.
4. Hãy nêu cảm nghĩ của em về đôi bàn tay của cô giáo.

? LUYỆN TẬP

1. Câu "Chiếc thuyền xinh quá!" thuộc kiểu câu nào? Chọn ý đúng:
 - a) Câu khiến.
 - b) Câu cảm.
 - c) Câu hỏi.
2. Em hãy đặt một câu cảm để thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú trước bức tranh của cô giáo trong bài thơ trên.

BÀI VIẾT 3



Chính tả

Tiếng chim

(Trích)

Sáng nay, bé mở cửa
Thấy trời xanh lạ lùng
Những tia nắng ùa tới
Nhảy múa khắp căn phòng.

Hàng cây trồng trước ngõ
Rụng lá mùa mưa qua
Bỗng nhiên xanh thắm lại
Nghe rì rào nở hoa.

Một con chim màu trắng
Đứng trên cành hót vang:
Bé ơi, bé có biết
Mùa xuân đến rồi không?

THANH QUẾ



2. Chọn vần phù hợp với ô trống:



a) Vần **oay** hay **ay**?

x ? vòng

x ? bột

lốc x ?

l ? hoay

hí h ?

b) Vần **uây** hay **ây**?

x ? nhà

kh ? bột

ngoe ng ?

ngầy ng ?

kh ? đảo



(3). Tìm các tiếng:

a) Bắt đầu bằng **d**, **r** hoặc **gi**, có nghĩa như sau:

- Làm chín vàng thức ăn trong dầu, mỡ sôi.
- Làm cho dính vào nhau bằng hồ, keo,...
- Cất kín, giữ kín, không để người khác nhìn thấy, tìm thấy hoặc biết.

b) Chứa **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã**, có nghĩa như sau:

- Có nghĩa trái ngược với **đóng**.
- Có nghĩa trái ngược với **chìm**.
- Đập nhẹ vào vật cứng bằng một vật cứng khác cho phát ra tiếng kêu.

TRAO ĐỔI



Em đọc sách báo

1. Kể hoặc đọc lại một câu chuyện (bài thơ, bài văn) em đã đọc ở nhà về nghệ thuật hoặc về một nghệ sĩ.

M

Múa

Sân khấu là chiếc giường đôi
Em Long ngồi làm khán giả
Bé Mai bước ra tươi cười
Xoè quạt, bắt đầu ca múa.

“Diễn viên” múa khéo làm sao!
Câu hát nhịp theo tay uốn
Hết cô văn công hôm nào
Múa mừng quân ta thắng lớn.

“Khán giả” ngồi xem toét miệng
Đôi tay vỗ vỗ liên hồi
“Diễn viên” múa càng uyển chuyển
Quạt xoè, trán đầm mồ hôi.
Trăng lên, tan họp, mẹ về
Thấy em nằm tròn bụng ngủ
Cô chị cong tay, ngoẹo cổ
Chùng đang bận múa trong mơ.

Theo TRẦN NGUYỄN ĐÀO



- **Sân khấu:** sàn dùng để biểu diễn nghệ thuật.
- **Văn công:** người biểu diễn ca, múa, nhạc, kịch,... trên sân khấu.
- **Liên hồi:** liên tục, không nghỉ.
- **Uyển chuyển:** mềm mại, khéo léo.

2. Trao đổi về nội dung câu chuyện (bài thơ, bài văn).

Gợi ý

- Em thích nhân vật (hoặc chi tiết, hình ảnh) nào trong câu chuyện (bài thơ, bài văn) đã đọc? Vì sao?
- Câu chuyện (bài thơ, bài văn) đó nói lên điều gì?

BÀI ĐỌC 4



Quà tặng chú hề

Mẹ đưa Trang đi xem xiếc. Trang rất thích tiết mục “Quả bóng kì lạ” của chú hề. Quả bóng kì lạ thật! Nó mỏng manh thế mà kéo chú hề chạy theo, xiêu vẹo cả người. Có lúc chú phải nhảy người lên ấn quả bóng xuống mà không nổi. Lại có lúc quả bóng kéo chú như bay lên khoảng không.

Sau khi biểu diễn, chú hề cầm quả bóng đi quanh sân khấu. Chú dừng lại trước một cô gái và tặng cô quả bóng. Cô gái vừa chạm tay vào, quả bóng đã nổ liền. Cô gái xấu hổ quá, chạy thẳng ra ngoài.

Trông chú hề thương quá. Chú như muốn khóc. Chú chạy vội ra khỏi sân khấu, đuổi theo cô gái. Từ đó đến cuối buổi diễn không thấy chú trở lại sân khấu nữa.

Trang thương chú hề lắm. Bỗng một hôm, hai mẹ con nhìn thấy chú hề ở công viên. Chú mặc trang phục khác nhưng Trang vẫn nhận ra ngay. Em nhờ mẹ mua cho một quả bóng. Rồi hai mẹ con đi tìm chú hề. Trang đưa chú quả bóng: “Cháu biểu chú để chú đèn cho cô hôm nọ.”.



Cầm quả bóng Trang tặng, chú hề cảm động lắm. Đối với chú, quả bóng mỏng manh đó là một phần thưởng lớn trong cuộc đời diễn viên.

Theo XUÂN QUỲNH

- ☺ – *Mỏng manh*: rất mỏng, dễ vỡ.
- *Xiêu vẹo*: không đứng thẳng, đứng vững được.

? ĐỌC HIỂU

1. Chú hề biểu diễn với “quả bóng kì lạ” như thế nào?
2. Vì sao Trang cảm thấy thương chú hề?
3. Theo em, cô gái được chú hề tặng quả bóng là ai? Chọn ý đúng:
 - a) Là một khán giả giống như Trang.
 - b) Là một diễn viên xiếc đóng làm khán giả.
 - c) Là một người thân hoặc bạn của chú hề.
4. Trang đã làm gì để an ủi chú hề?

? LUYỆN TẬP

1. Đặt câu hỏi cho các bộ phận câu in đậm:
 - a) **Vì quả bóng vỡ**, cô gái xấu hổ, chạy thẳng ra ngoài.
 - b) **Vì thương chú hề**, Trang tặng chú một quả bóng.
 - c) Trang nhận ra ngay chú hề **vì em rất thích tiết mục của chú**.
2. Đặt một câu cảm để:
 - a) Khen một tiết mục nghệ thuật hoặc một diễn viên.
 - b) Thể hiện niềm vui khi gặp một diễn viên em yêu thích.

GÓC SÁNG TẠO



Nghệ sĩ nhỏ

1. Chọn 1 trong 2 đề sau:
 - a) Viết đoạn văn giới thiệu tiết mục hát (múa, đóng vai) mà em (nhóm em) đã hoặc sẽ biểu diễn.



b) Viết đoạn văn giới thiệu tranh (ảnh) em tự vẽ (tự chụp, sưu tầm) về đề tài yêu thích.



2. Giới thiệu và biểu diễn:

- a) Giới thiệu và biểu diễn tiết mục của em (hoặc của nhóm em).
- b) Giới thiệu tác phẩm (tranh, ảnh) của em.

TỰ ĐÁNH GIÁ



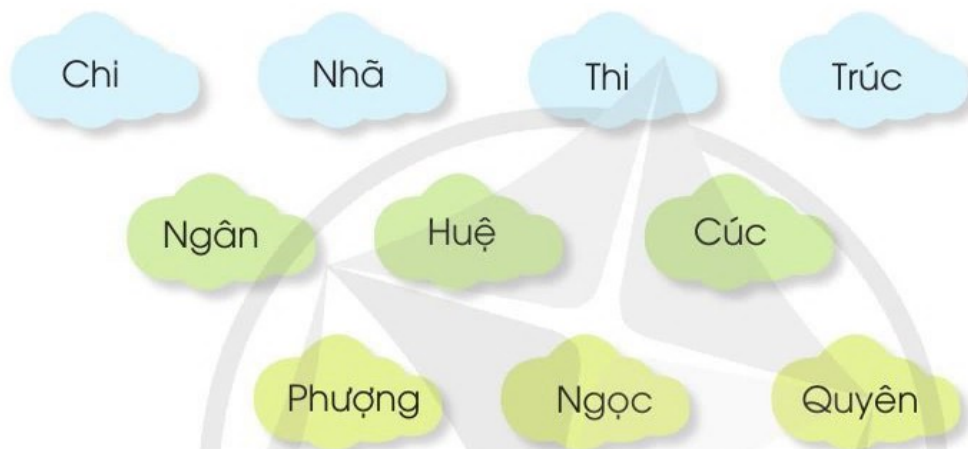
Sau Bài 9, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì? Hãy tự đánh giá theo bảng dưới đây:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Ôn chữ viết hoa: M , N	a) Viết đúng tên riêng và câu có chữ hoa M , N
b) Từ ngữ về nghệ thuật	b) Sử dụng từ ngữ về nghệ thuật
c) Câu cảm	c) Đặt câu cảm để thể hiện thái độ, tình cảm, cảm xúc của bản thân
d) So sánh âm thanh	d) Chọn từ ngữ phù hợp để hoàn thành các so sánh
e) Ôn câu hỏi <i>Vì sao?</i>	e) Hỏi và trả lời câu hỏi <i>Vì sao?</i>
g) Truyện, thơ, văn miêu tả, tranh ảnh về nghệ thuật	g) Kể lại những điều đã đọc về nghệ thuật, nghệ sĩ; viết đoạn văn giới thiệu một hoạt động nghệ thuật mà em yêu thích

Bài 10 ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

Tiết 1

1. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng: Mỗi học sinh đọc một đoạn văn, đoạn thơ khoảng 65 – 70 tiếng hoặc đọc thuộc lòng một đoạn thơ (bài thơ) đã học.
2. Sắp xếp các tên riêng sau đây theo thứ tự trong bảng chữ cái:



3. Đọc và làm bài tập:

Những con ngan nhỏ, mới nở được ba hôm, chỉ to hơn cái trứng một tí. Chúng có bộ lông **vàng óng**. Đôi mắt chỉ bằng hạt cườm, **đen nhánh** hạt huyền, lúc nào cũng long lanh đưa đi đưa lại như có nước. Cái đầu xinh xinh, vàng nuột và ở dưới bụng lún chún hai cái chân bé tí màu **đỏ hồng**.

Theo TÔ HOÀI



- a) Tìm từ có nghĩa giống mỗi từ in đậm trong đoạn văn.
- b) Đặt câu với một từ em vừa tìm được.

1. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.
2. Đọc và trả lời câu hỏi:

Cây sồi và đám sậy

Có một cây sồi mọc ở ven sông. Nó cao lớn sừng sững nên rất xem thường những cây sậy bé nhỏ dưới chân mình.



Một hôm, trời nổi bão. Mưa gió dữ dội làm bật gốc cây sồi, khiến nó đổ gục xuống sông. Nhìn thấy đám sậy vẫn tươi xanh rì rào hai bên bờ, cây sồi ngạc nhiên hỏi:

– Sao các bạn yếu ớt thế mà không bị gió bão thổi đổ? Còn tôi lực lưỡng thế này mà bị bật cả gốc?

Đám sậy trả lời:

– Anh to khỏe nhưng đứng đơn độc một mình. Còn chúng tôi tuy nhỏ yếu nhưng luôn quây quần bên nhau. Chúng tôi dựa vào nhau nên gió bão chẳng thể nào thổi đổ được.

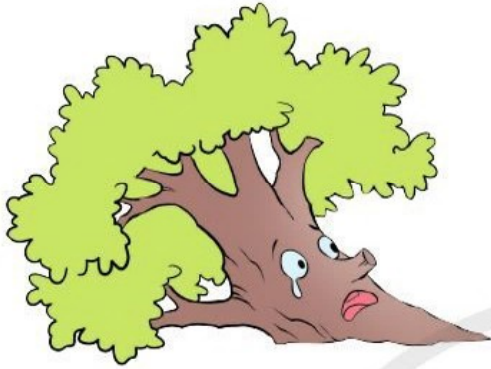
Nghe vậy, cây sồi xấu hổ vì đã từng coi thường đám sậy.

Theo sách *Tiếng Việt vui*

- ! – Sậy: cây thân cỏ, cao, lá dài, thường mọc ven bờ nước.
- Lực lưỡng: to khỏe.
- Đơn độc: chỉ có một mình.



1) Ghép đúng để được các cặp từ ngữ nói lên những đặc điểm trái ngược nhau giữa cây sồi và đám sậy.



Cây sồi



Đám sậy

a) cao lớn

b) lực lưỡng

c) đứng đơn độc

1) yếu ớt

2) quây quần bên nhau

3) bé nhỏ

2) Vì sao đám sậy yếu ớt có thể đứng vững trước cơn bão?

3) Ghép câu với mẫu câu tương ứng:

a) Cây sồi cao lớn sừng sững.

b) Đám sậy trả lời cây sồi.

c) Sậy là loài cây bé nhỏ, yếu ớt.

1) Ai là gì?

2) Ai làm gì?

3) Ai thế nào?

Tiết 3

1. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.
2. Tìm những sự vật được so sánh với nhau trong đoạn văn sau:

Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim ríu rít. Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi. Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh. Chỉ cần một làn gió nhẹ hay một đôi chim mới đến là có ngay mấy bông gạo lia cành. Những bông hoa rơi từ trên cao, đài hoa nặng trĩu xuống, những cánh hoa đỏ rực quay tít như chong chóng, nom thật đẹp.



Theo VŨ TÚ NAM

3. Tìm từ ngữ thích hợp với mỗi ô trống để tạo thành câu văn có hình ảnh so sánh.



a) Mặt Trời đỏ rực như .



b) Trên trời mây trắng như .



c) Dòng sông mềm mại như .



d) Những vì sao lấp lánh như .

1. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.
2. Nghe – viết

Bé út của nhà

Bố đi công tác xa về
 Quà cho bé – bạn búp bê thật hiền
 Bé may áo mới, đặt tên
 Cả ngày bận bịu, bé quên khóc nhè.
 Hỏi ai là út của nhà
 Bé yêu, bé bảo út là búp bê.

NGUYỄN KHẮC HÀO



3. Xác định tác dụng của **dấu hai chấm** trong những câu sau:

Câu	Tác dụng	Báo hiệu phần giải thích	Báo hiệu phần liệt kê
a) Ê-đi-xơn là nhà bác học thiên tài, có nhiều phát minh, sáng chế: bóng đèn điện, máy hát, máy chiếu phim,... <i>Chiếc gương</i>			
b) Cảnh vật xung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học. Theo THANH TỊNH			
c) Dưới tầm cánh chú chuồn chuồn bươm bướm là lũy tre xanh rì rào trong gió, là bờ ao với những khóm khoai nước rung rinh. Rồi những cảnh tuyệt đẹp của đất nước hiện ra: cánh đồng với những đàn trâu thung thăng gặm cỏ; dòng sông với những đoàn thuyền ngược xuôi. Theo NGUYỄN THẾ HỘI			

1. Nghe và kể lại câu chuyện:

Chuột túi làm anh

Theo sách *365 chuyện kể mỗi ngày*



Gợi ý

- Chuột túi nhỏ sống ở đâu? Nơi ở đó có gì đặc biệt?
- Khi nghe bố báo tin vui, thái độ của chuột túi nhỏ thế nào?
- Vì sao sau đó chuột túi nhỏ không vui?
- Chuột túi nhỏ tự hào như thế nào khi em bé ra đời?
- Vì sao chẳng cần bố mẹ nói, chuột túi nhỏ tự nhường chỗ cho em?

2. Em cần đặt **dấu chấm** vào những chỗ nào để ngắt đoạn văn sau thành 5 câu? Chữ đầu câu phải viết thế nào?

Chuột túi có chân sau khỏe, bàn chân dài và hẹp khi di chuyển chậm, chúng đi bằng bốn chân khi cần tăng tốc, chúng sẽ nhảy vọt bằng hai chân sau chúng có thể nhảy xa tới 9 mét chỉ với một lần bật chân chiếc đuôi to giúp chúng giữ thăng bằng.

Theo sách *Thế giới động vật*

Tiết 6

(Bài luyện tập đọc hiểu)

Đọc và làm bài tập:

Ông Mạc Đĩnh Chi



Mạc Đĩnh Chi mồ côi cha từ nhỏ. Mẹ ông làm mọi việc để nuôi con ăn học. Nhưng vì nhà nghèo, hằng ngày, Mạc Đĩnh Chi phải theo mẹ vào rừng kiếm củi để bán lấy tiền sinh sống. Một vài lần, Mạc Đĩnh Chi đến lớp muện, thầy giáo hiểu cảnh ngộ của cậu học trò nghèo nên không trách phạt.

Mạc Đĩnh Chi đọc sách gần như mọi lúc, mọi nơi. Không có tiền mua nến, đêm đêm, ông đốt củi, lá cây để học. Ông còn nghĩ ra cách bỏ đom đóm vào vỏ trứng làm đèn đọc sách. Năm 24 tuổi, Mạc Đĩnh Chi đỗ Trạng nguyên.

Năm 1308, vua Trần Anh Tông cử ông đi sứ sang nhà Nguyên. Vua quan nhà Nguyên chưa quên chuyện ba lần bị quân dân ta đánh bại nên gây cho sứ bộ nước ta rất nhiều khó khăn. Mạc Đĩnh Chi và sứ bộ đã vượt qua mọi thử thách, khiến vua quan nhà Nguyên nể phục. Tương truyền, vua nhà Nguyên còn tặng Mạc Đĩnh Chi bốn chữ “Lưỡng quốc Trạng nguyên” (Trạng nguyên hai nước).

ĐỨC MINH

- ☺ – *Mạc Đĩnh Chi* (1280 – 1350): Trạng nguyên Việt Nam nổi tiếng.
- *Cảnh ngộ*: hoàn cảnh không may, không thuận lợi.
- *Sứ bộ*: đoàn được vua phái đi nước ngoài.

1. Tìm ý ở cột A phù hợp với mỗi đoạn ở cột B:

A	B
a) Mạc Đĩnh Chi chăm học, thành tài.	1) Đoạn 1
b) Mạc Đĩnh Chi đi sứ.	2) Đoạn 2
c) Hoàn cảnh gia đình Mạc Đĩnh Chi thuở nhỏ.	3) Đoạn 3

2. Chọn câu trả lời đúng:

a) Câu chuyện Mạc Đĩnh Chi đi sứ nói lên điều gì về ông?

Sự cần cù của Mạc Đĩnh Chi.

Tài năng của Mạc Đĩnh Chi.

Sự ham học của Mạc Đĩnh Chi.

b) Vì sao vua quan nhà Nguyên gây cho sứ bộ nước ta rất nhiều khó khăn?

Vì họ chưa quên chuyện ba lần bị quân dân ta đánh bại.

Vì họ muốn thử thách trí thông minh của Mạc Đĩnh Chi.

Vì họ muốn tặng Mạc Đĩnh Chi danh hiệu “Lưỡng quốc Trạng nguyên”.

c) Chi tiết nào thể hiện sự nể phục của vua quan nhà Nguyên đối với Mạc Đĩnh Chi?

Sứ bộ đã vượt qua mọi thử thách.

Vua nhà Nguyên tặng ông một bài thơ.

Vua nhà Nguyên tặng ông danh hiệu “Lưỡng quốc Trạng nguyên”.

3. Đặt câu bày tỏ cảm xúc của em:

a) Về hoàn cảnh khó khăn của ông Mạc Đĩnh Chi thuở nhỏ.

b) Về đức tính chăm chỉ của ông Mạc Đĩnh Chi.

c) Về tài năng của ông Mạc Đĩnh Chi.

Tiết 7

(Bài luyện viết)

Chọn 1 trong 3 đề sau:

1. Viết đoạn văn kể lại một lần em làm việc nhà được cha mẹ khen.
2. Viết đoạn văn tả một đồ dùng học tập hoặc một đồ vật khác (con heo đất, con gấu bông, cái điều,...) gắn bó với em.
3. Viết đoạn văn cho biết em yêu thích nhân vật nào trong một câu chuyện (bộ phim) em đã đọc, đã nghe (đã xem) và vì sao em yêu thích nhân vật đó.



BẢNG TRA CỨU TỪ NGỮ

Từ ngữ	Trang
C	
Câu <i>Ai là gì?</i>	53, 56, 75,...
Câu <i>Ai làm gì?</i>	47, 56, 75,...
Câu <i>Ai thế nào?</i>	47, 56, 75,...
Câu cảm	99, 113, 115,...
Câu hỏi	14, 30, 48,...
Câu hỏi <i>Ở đâu?</i>	93
Câu hỏi <i>Khi nào?</i>	93
Câu hỏi <i>Thế nào?</i>	7, 14, 15,...
Câu hỏi <i>Vi sao?</i>	5, 15, 37,...
Câu khiến	99, 102, 105,...
Chữ viết hoa	7, 17, 21,...
D	
Dấu chấm	126
Dấu chấm hỏi	58
Dấu gạch ngang	24, 31
Dấu hai chấm	10, 16, 17,...
Dấu ngoặc kép	17, 30
Đ	
Đoạn văn	11, 17, 20,...
Đơn	72, 73, 100,...
K	
Khổ thơ	7, 13, 16,...
M	
Mẫu câu	53, 56, 75,...
S	
So sánh	37, 43, 44,...
T	
Tên bài	7, 16, 20,...
Từ chỉ đặc điểm	7, 62
Từ chỉ hoạt động	7, 62, 87
Từ có nghĩa giống nhau	53, 65, 69,...
Từ có nghĩa trái ngược nhau	65, 82, 85,...

BẢNG TRA CỨU TÊN RIÊNG NƯỚC NGOÀI

Tên phiên âm	Tên gốc hoặc tên tiếng Anh	Trang
A-i-a	Aya	11, 12, 13,...
Bra-xin	Brasil	101
Cô-li-a	Kolia	29
Ét-ga Ke-rét	Etgar Keret	33
Ê-đi-xơn	Edison	83, 125
Giê-cô	Gecko	91
Glin Cun-ninh-ham	Glenn Cunningham	103
I-ren Giô-li-ô Quy-ri	Irène Joliot-Curie	89
Liu-xi-a	Lucia	28
Ma-ri Côn-mông	Marie Colmont	38
Mi-sa	Misa	38, 39
Na-riu-ki	Nariyuki	12
Nô-en	Noël	38, 39, 55, 56
Pê-lê	Pelé	101, 102
Pi-vô-na-rô-va	Pivonarova	29
Tét-su-ô	Tetsuo	12, 13, 15
Xpút-nhích	Sputnik	111

MỤC LỤC

Bài Chủ điểm	Hoạt động	Nội dung	Trang
		Kí hiệu dùng trong sách	2
		Chào các em	3
MĂNG NON			4
1. Chào năm học mới	Chia sẻ và đọc	<i>Ngày khai trường</i> Ôn tập về từ chỉ sự vật, từ chỉ hoạt động, từ chỉ đặc điểm	5
	Tự đọc sách báo	Đọc sách báo về trường học	7
	Viết	Ôn chữ viết hoa: A , A ỆA Ậ	7
	Nói và nghe	Kể chuyện: Em chuẩn bị đi khai giảng	8
	Đọc	<i>Lễ chào cờ đặc biệt</i> Trình tự kể sự việc. Dấu hai chấm.	8
	Viết	Em chuẩn bị đi khai giảng	11
	Đọc	<i>Bạn mới</i> Dấu ngoặc kép	11
	Viết	Nghe – viết: <i>Ngày khai trường</i> Ôn bảng chữ cái. Phân biệt l/n; c/t.	13
	Nói và nghe	Kể chuyện: <i>Bạn mới</i>	14
	Đọc	<i>Mùa thu của em</i> Luyện tập về dấu hai chấm	15
	Góc sáng tạo	Em là học sinh lớp Ba	17
	Tự đánh giá	Em đã biết những gì, làm được những gì?	17
2. Em đã lớn	Chia sẻ và đọc	<i>Nhớ lại buổi đầu đi học</i> Đoạn văn	18
	Tự đọc sách báo	Đọc sách báo về thiếu nhi	20
	Viết	Ôn chữ viết hoa: B , C	21
	Nói và nghe	Nghe – kể: <i>Chỉ cần tích tắc đều đặn</i>	21
	Đọc	<i>Con đã lớn thật rồi!</i> Dấu gạch ngang. Lướt lời.	22
	Viết	Kể lại một cuộc trò chuyện	24
	Đọc	<i>Giặt áo</i> Mở rộng vốn từ về việc nhà	25
	Viết	Nghe – viết: <i>Em lớn lên rồi</i> Ôn bảng chữ cái. Phân biệt s/x; n/ng.	26
	Nói và nghe	Kể chuyện: <i>Con đã lớn thật rồi!</i>	28
	Đọc	<i>Bài tập làm văn</i> Luyện tập về dấu ngoặc kép	28

	Góc sáng tạo	Ghi chép việc hằng ngày	30
	Tự đánh giá	Em đã biết những gì, làm được những gì?	31
3. Niềm vui của em	Chia sẻ và đọc	<i>Con heo đất</i> Mở rộng vốn từ về đồ vật	32
	Tự đọc sách báo	Đọc sách báo về trò chơi, đồ chơi	34
	Viết	Ôn chữ viết hoa: Đ, Đ	34
	Nói và nghe	Kể chuyện: Em tiết kiệm	35
	Đọc	<i>Thả diều</i> So sánh	36
	Viết	Em tiết kiệm	37
	Đọc	<i>Chú gấu Mi-sa</i> Mở rộng vốn từ về đồ vật	38
	Viết	Nhớ – viết: <i>Thả diều</i> Ôn bảng chữ cái. Phân biệt <i>ch/tr, ên/ênh</i> .	40
	Nói và nghe	Nghe – kể: <i>Chiếc răng rụng</i>	41
	Đọc	<i>Hai bàn tay em</i> Luyện tập về so sánh	42
	Góc sáng tạo	Chuyện của em	43
	Tự đánh giá	Em đã biết những gì, làm được những gì?	44
	4. Mái ấm gia đình	Chia sẻ và đọc	<i>Ngưỡng cửa</i> Từ có nghĩa giống nhau
Tự đọc sách báo		Đọc sách báo về gia đình	47
Viết		Ôn chữ viết hoa: E, Ê	48
Nói và nghe		Trao đổi: Nhận và gọi điện thoại	48
Đọc		<i>Cha sẽ luôn ở bên con</i> Câu hỏi	49
Viết		Kể chuyện em và người thân	51
Đọc		<i>Quạt cho bà ngủ</i> Ôn tập về câu <i>Ai làm gì?</i>	52
Viết		Nghe – viết: <i>Trong đêm bé ngủ</i> Ôn bảng chữ cái Phân biệt <i>r/d/gi</i> ; dấu hỏi/dấu ngã	53

	Nói và nghe	Trao đổi: Em đọc sách báo	54
	Đọc	<i>Ba con búp bê</i> Mở rộng vốn từ về gia đình Ôn tập về câu <i>Ai làm gì?</i>	55
	Góc sáng tạo	Viết, vẽ về mái ấm gia đình	57
	Tự đánh giá	Em đã biết những gì, làm được những gì?	58
5. Ôn tập giữa học kì I			59
CỘNG ĐỒNG			66
6. Yêu thương, chia sẻ	Chia sẻ và đọc	<i>Bảy sắc cầu vồng</i> Ôn tập về từ chỉ đặc điểm Luyện tập về từ có nghĩa giống nhau	67
	Tự đọc sách báo	Đọc sách báo về tình cảm cộng đồng	69
	Viết	Ôn chữ viết hoa: G, H	70
	Nói và nghe	Nghe – kể: <i>Bộ lông rực rỡ của chim thiên đường</i>	70
	Đọc	<i>Bạn</i> Luyện tập về từ có nghĩa giống nhau	71
	Viết	Làm đơn xin cấp thẻ đọc sách	72
	Đọc	<i>Chia sẻ niềm vui</i> Mở rộng vốn từ về cộng đồng. Ôn tập về câu <i>Ai thế nào?</i>	73
	Viết	Nhớ – viết: <i>Bạn</i> Phân biệt <i>uênh/ênh; uêch/êch; l/n; c/t</i>	75
	Nói và nghe	Trao đổi: Quà tặng của em	76
	Đọc	<i>Nhà rông</i> Luyện tập về từ có nghĩa giống nhau và dấu hai chấm	77
	Góc sáng tạo	Em đọc sách	78
	Tự đánh giá	Em đã biết những gì, làm được những gì?	79

7. Khối óc và bàn tay	Chia sẻ và đọc	<i>Ông Trọng giỏi tính toán</i> Từ có nghĩa trái ngược nhau	80
	Tự đọc sách báo	Đọc sách báo về hoạt động sáng tạo	82
	Viết	Ôn chữ viết hoa: I, K	82
	Nói và nghe	Nghe – kể: <i>Chiếc gương</i>	83
	Đọc	<i>Cái cầu</i> Luyện tập về từ có nghĩa trái ngược nhau	84
	Viết	Tả đồ vật	85
	Đọc	<i>Người trí thức yêu nước</i> Ôn tập về câu hỏi <i>Khi nào?</i> Mở rộng vốn từ về nghề nghiệp	86
	Viết	Nhớ – viết: <i>Cái cầu</i> Phân biệt <i>êu/êu; uyu/iu; r/d/gi</i> ; dấu hỏi/dấu ngã	87
	Nói và nghe	Trao đổi: Em đọc sách báo	88
	Đọc	<i>Từ cậu bé làm thuê</i> Ôn tập về câu hỏi <i>Ở đâu?</i> Luyện tập về dấu hai chấm	90
	Góc sáng tạo	Ý tưởng của em	92
	Tự đánh giá	Em đã biết những gì, làm được những gì?	93
8. Rèn luyện thân thể	Chia sẻ và đọc	<i>Cùng vui chơi</i> Mở rộng vốn từ về thể thao	94
	Tự đọc sách báo	Đọc sách báo về thể thao	96
	Viết	Ôn chữ viết hoa: L	96
	Nói và nghe	Trao đổi: Em thích thể thao	97
	Đọc	<i>Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục</i> Câu khiến Luyện tập về từ có nghĩa trái ngược nhau	98
	Viết	Làm đơn tham gia câu lạc bộ thể thao	100

	Đọc	<i>Trong nắng chiều</i> Luyện tập về câu khiến	101
	Viết	Nghe – viết: <i>Cùng vui chơi</i> Phân biệt <i>oăn/ăn; oăt/ăt; oeo/eo</i> Phân biệt <i>ch/tr; t/ch</i>	102
	Nói và nghe	Trao đổi: Em đọc sách báo	103
	Đọc	<i>Người chạy cuối cùng</i> Luyện tập về so sánh	104
	Góc sáng tạo	Bản tin thể thao	105
	Tự đánh giá	Em đã biết những gì, làm được những gì?	106
9. Sáng tạo nghệ thuật	Chia sẻ và đọc	<i>Tiếng đàn</i> Luyện tập về so sánh	107
	Tự đọc sách báo	Đọc sách báo về nghệ thuật	110
	Viết	Ôn chữ viết hoa: M, N	110
	Nói và nghe	Nghe – kể: <i>Đàn cá heo và bản nhạc</i>	111
	Đọc	<i>Ông lão nhân hậu</i> Câu cảm	112
	Viết	Em yêu nghệ thuật	113
	Đọc	<i>Bàn tay cô giáo</i> Luyện tập về câu cảm	114
	Viết	Nghe – viết: <i>Tiếng chim</i> Phân biệt <i>oay/ay; uây/ây</i> Phân biệt <i>r/d/gi; dấu hỏi/dấu ngã</i>	115
	Nói và nghe	Trao đổi: Em đọc sách báo	116
	Đọc	<i>Quà tặng chú hề</i> Ôn tập về câu hỏi <i>Vì sao?</i> Luyện tập về câu cảm	117
	Góc sáng tạo	Nghệ sĩ nhỏ	119
	Tự đánh giá	Em đã biết những gì, làm được những gì?	120
	10. Ôn tập cuối học kì I		
BẢNG TRA CỨU TỪ NGỮ			130
BẢNG TRA CỨU TÊN RIÊNG NƯỚC NGOÀI			131

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

280 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 301 303 - Fax: (028) 39 381 382

Email: nxb@hcmue.edu.vn

Website: <http://nxb.hcmue.edu.vn>

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập
LÊ THANH HÀ

Biên tập:

NGUYỄN PHƯỚC BẢO KHÔI – NGUYỄN THỊ NGỌC NHƯ
HOÀNG THUYỀN DUNG

Tranh bìa:

PHƯƠNG DUNG

Thiết kế sách:

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG

Minh họa:

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG – PHẠM NGỌC TÂN

Sửa bản in:

HOÀNG THUYỀN DUNG

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm bản quyền nội dung:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Chủ tịch Hội đồng Quản trị: NGUYỄN NGÔ TRẦN ÁI

Tổng Giám đốc: VŨ BÁ KHÁNH

*Địa chỉ: Tầng 5, toà nhà hỗn hợp AZ Lâm Viên, 107 đường Nguyễn Phong Sắc, P. Dịch Vọng Hậu,
Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.*

Trong sách có sử dụng một số hình ảnh của báo, tạp chí: Lữ hành Việt Nam, Tạp chí Du lịch, The Nobel prize, Niên lịch và thành tựu,... và một số hình ảnh trên Internet. Trân trọng cảm ơn các tác giả.

TIẾNG VIỆT 3, tập một

Mã số:

ISBN:

In cuốn, khổ 19 x 26,5cm, tại

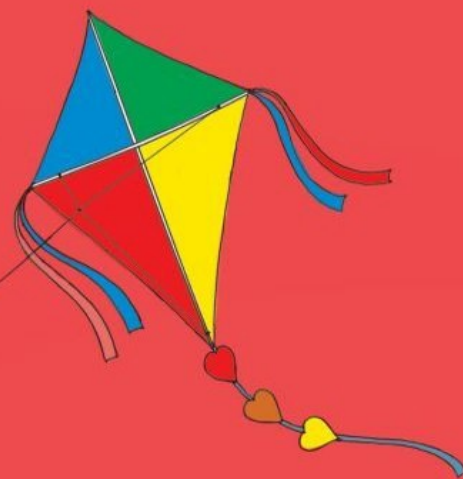
Địa chỉ:

Số xác nhận đăng kí xuất bản:

Quyết định xuất bản số:

In xong và nộp lưu chiểu năm ...

Mang cuộc sống vào bài học Đưa bài học vào cuộc sống



Sách giáo khoa *Tiếng Việt 3* được biên soạn theo *Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018*. Các bài học trong sách được tổ chức theo 4 chủ đề: *Măng non, Cộng đồng, Đất nước, Ngôi nhà chung*; gắn các hoạt động đọc, viết, nói và nghe với môi trường giao tiếp, nhằm phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Việt, bồi dưỡng nhận thức về cuộc sống, kỹ năng sống và tình cảm, đạo đức cho học sinh.

Nội dung và hình thức trình bày các bài học trong sách hấp dẫn, khơi gợi trí tò mò khoa học, tạo điều kiện để học sinh phát huy tính tích cực, khả năng tự học, tự vận dụng những điều đã học vào cuộc sống.

Tác giả sách là những nhà giáo, nhà khoa học giàu kinh nghiệm và tâm huyết trong giáo dục tiểu học.



1. Quét mã QR hoặc dùng trình duyệt web để truy cập website bộ sách Cánh Diều: www.hoc10.com
2. Vào mục Hướng dẫn (www.hoc10.com/huong-dan) để kiểm tra sách giả và xem hướng dẫn kích hoạt sử dụng học liệu điện tử.

SÁCH KHÔNG BÁN